ສອງພາສາ ລາວ-ຫວຽດ ເຫຼັ້ມ ສອງ

SONG NGỮ LÀO - VIỆT TẬP HAI

ນຳໃຊ້ພາຍໃນ

LƯU HÀNH NỘI BỘ

TRƯỜNG PHỔ THÔNG HỮU NGHỊ LÀO-VIỆT SAVANNAKHET
ໂຮງຮຽນສາມັນສຶກສາ ມິດຕະພາບ ລາວ-ຫວຽດ ສະຫວັນນະເຂດ

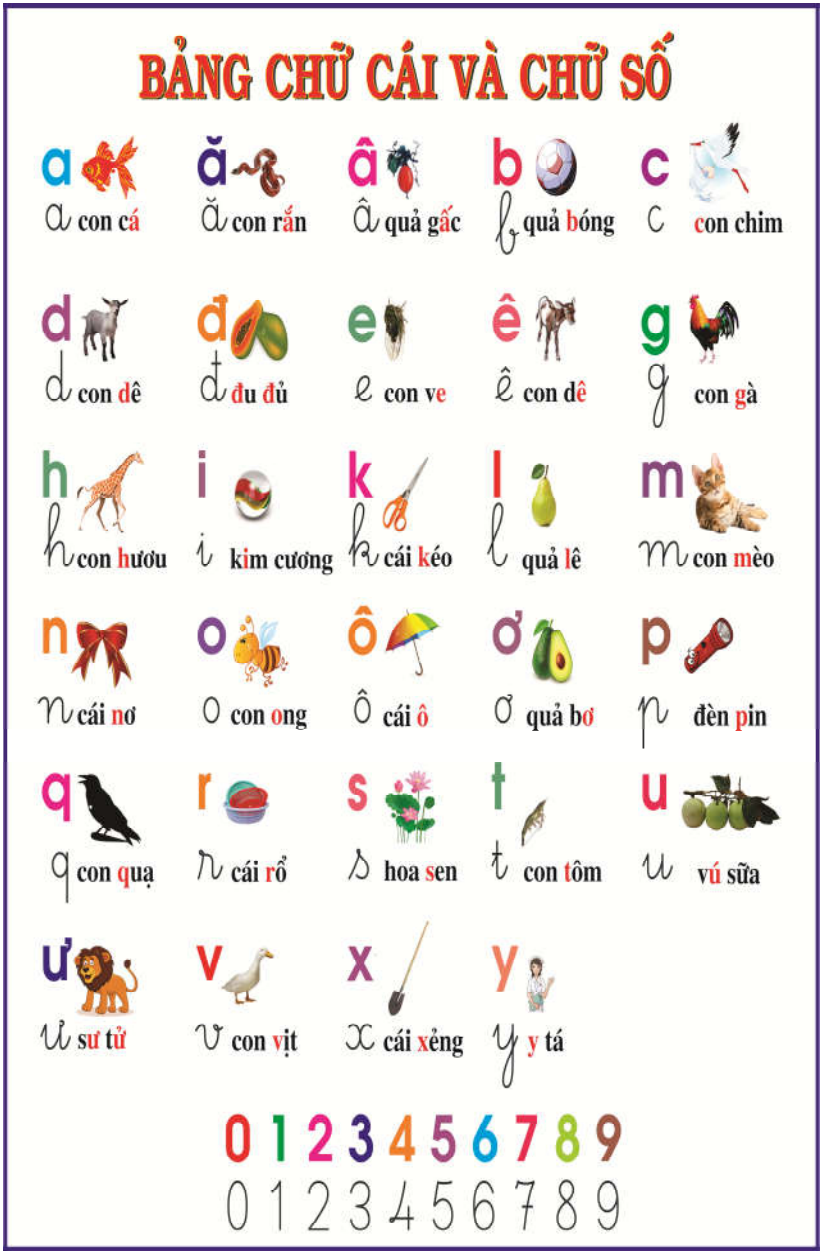
BẢNG CHỮ CÁI VÀ CHỮ SỐ
a a con cá
ă ă con rắn
â â quả gấc
b b quả bóng
c c con chim
d d con dê
đ đ đu đủ
e e con ve
ê ê con dê
g g con gà
h h con hươu
i i kim cương
k k cái kéo
l l quả lê
m m con mèo
n n cái nơ
o o con ong
ô ô cái ô
ơ ơ quả bơ
p p đèn pin
q q con quạ
r r cái rổ
s s hoa sen
t t con tôm
u u vú sữa
ư ư sư tử
v v con vịt
x x cái xẻng
y y y tá
0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

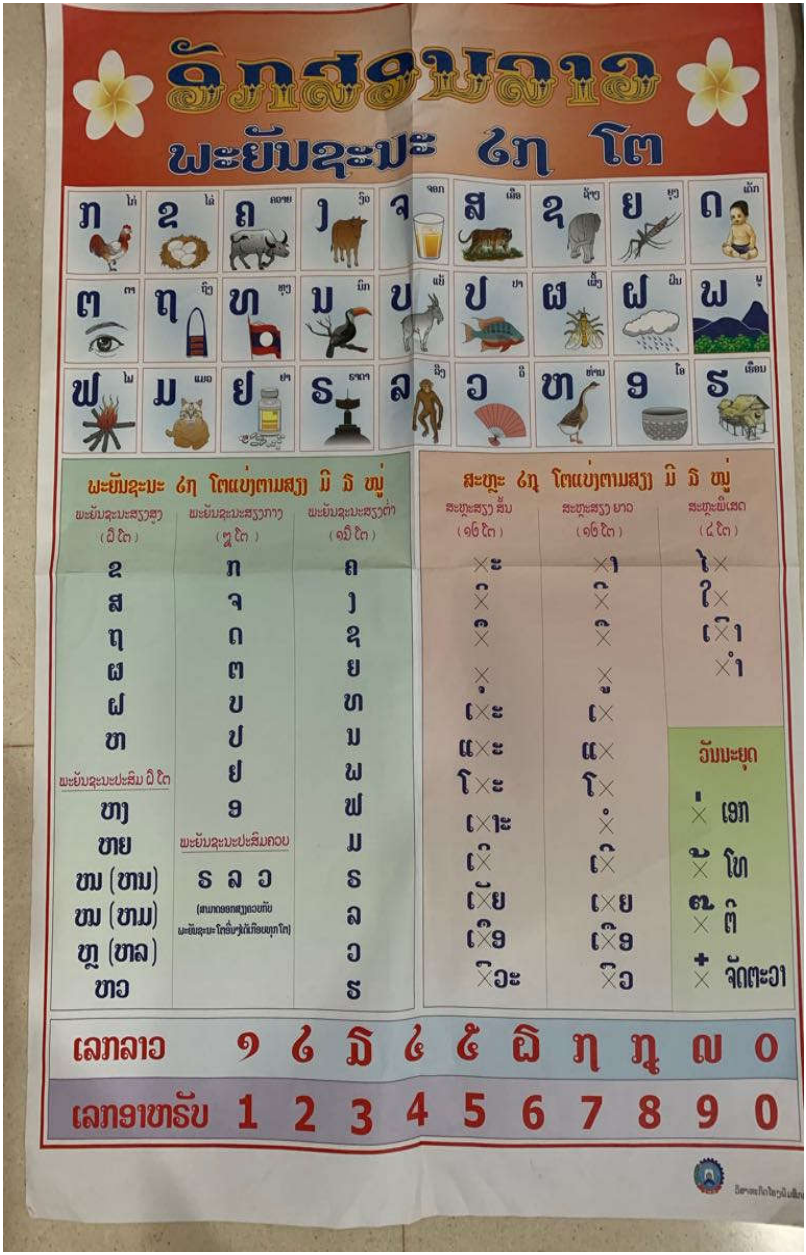
ອັກສອນລາວ
ພະຍັນຊະນະ ຄ ຖ ໂ
ພະຍັນຊະນະ ຄ ຖ ໂ ແບ່ງຕາມສຽງ ມີ ສາມ ໝູ່
ພະຍັນຊະນະສຽງສູງ (ສິບ ໂຕ)
ພະຍັນຊະນະສຽງກາງ (ເຈັດ ໂຕ)
ພະຍັນຊະນະສຽງຕ່ຳ (ສາມ ໂຕ)
ຂ ສ ຖ ຜ ຝ ຫ
ພະຍັນຊະນະປະສົມ ສິບ ໂຕ
ຫງ ຫຍ ຫນ (ຫນ) ຫມ (ຫມ) ຫຼ (ຫລ) ຫວ
ກ ຈ ດ ຕ ບ ປ ຢ
ພະຍັນຊະນະປະສົມຄວບ
ຣ ລ ວ
(ສາມາດອອກສຽງຄວບກັບ ພະຍັນຊະນະ ໂຕອື່ນໆທັງໝົດ ຍົກເວັ້ນ ໂຕ)
ຄ ງ ຊ ຍ ທ ນ ພ ฟ ม ร ล ว ร
ສະຫຼະ ຄ ຖ ໂ ແບ່ງຕາມສຽງ ມີ ສາມ ໝູ່
ສະຫຼະສຽງ ສັ້ນ (ເຈັດ ໂຕ)
ສະຫຼະສຽງ ຍາວ (ເຈັດ ໂຕ)
ສະຫຼະພິເສດ (ສີ່ ໂຕ)
ວັນນະຍຸດ
ເອກ
ໂທ
ຕີ
ຈັດຕະວາ
ເລກລາວ ໑ ໒ ໓ ໔ ໕ ໖ ໗ ໘ ໙ ໐
ເລກອາຫລັບ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0

Trường Phổ thông
Hữu Nghị Lào-Việt
Tỉnh Savannakhet

BẢNG TỔNG HỢP ÂM - VẦN

Họ và tên:.....
Lớp: .....

´	`	ˀ	~	.															

t	u		b	d	â	e	c	g	h	i	k	l	m	n	o	ô	ơ	p	q
s	ă	đ	ê	a	x	v	y	r	th	nh	kh	gh	ng	ngh	tr	gi	ph	qu	ch

ia	ua	ưa	oi	ai	ôi	ơi	ui	ưi	uôi	ươi	ay	ây
eo	ao	au	âu	iu	êu	iêu	yêu	ưu	ươu	on	an	ân
ăn	ôn	ơn	en	ên	in	un	iên	yên	uôn	ươn	ong	ông
ăng	âng	ung	ưng	eng	iêng	uông	ương	ang	anh	inh	ênh	om
am	ăm	âm	ôm	ơm	em	êm	im	um	iêm	yêm	uôm	ươm
ot	at	ăt	ât	ôt	ơt	et	êt	ut	ưt	it	iêt	uôt
ươt	oc	ac	ăc	âc	uc	ưc	ôc	uôc	iêc	ươc	ach	ich
êch	op	ap	ăp	âp	ôp	ơp	ep	êp	ip	up	iêp	ươp
oa	oe	oai	oay	oan	oăn	oang	oăng	oanh	oach	oat	oăt	uê
		uy	uơ	uya	uân	uyên	uât	uyêt	uynh	uych		

Activate W

ບົດທີ 01/ ໜ້າ 01/ ຫ້ອງ ປ 2

ໂຮງຮຽນຂອງພວກເຮົາ

ໂຮງຮຽນຂອງພວກເຮົາ ມີອານາເຂດກວ້າງຂວາງ. ອານາເຂດ ຂອງໂຮງຮຽນອ້ອມດ້ວຍກຳແພງແຫນ້ນຫນາດີ, ມີປະຕູໃຫຍ່ ແລະ ປ້າຍບອກຊື່ໂຮງຮຽນ.

ໂຮງຮຽນຫຼັງນີ້ມີອາຄານ 1 ຫຼັງ. ດ້ານຫນ້າອາຄານຮຽນມີຫຼັກທຸງ, ສວນດອກໄມ້ ແລະເດີ່ນກີລາ. ດ້ານຫຼັງອາຄານຮຽນມີຫ້ອງນ້ຳ 2 ຫ້ອງ ແລະຖັງຖີ້ມຂີ້ເຫຍື້ອ. ອາຄານຮຽນປະກອບດ້ວຍ 6 ຫ້ອງຄື: ຫ້ອງຜູ້ອຳນວຍການ ແລະຫ້ອງຮຽນ 5 ຫ້ອງ. ຫ້ອງຮຽນແຕ່ລະຫ້ອງມີໂຕະ ແລະ ແປ້ນມ້າລຽນກັນຢູ່ເປັນແຖວ. ຕໍ່ຫນ້າໂຕະນັກຮຽນມີກະດານດຳ, ໂຕະຄູ, ຕັ່ງອີ້ ແລະອຸປະກອນຕ່າງໆ.

ໂຮງຮຽນຫຼັງນີ້ສ້າງມາໄດ້ຫຼາຍປີແລ້ວ, ແຕ່ວ່າຍັງແຫນ້ນຫນາດີຢູ່ ເພາະຄູ ແລະນັກຮຽນພາກັນບົວລະບັດຮັກສາຢູ່ສະເຫມີ.

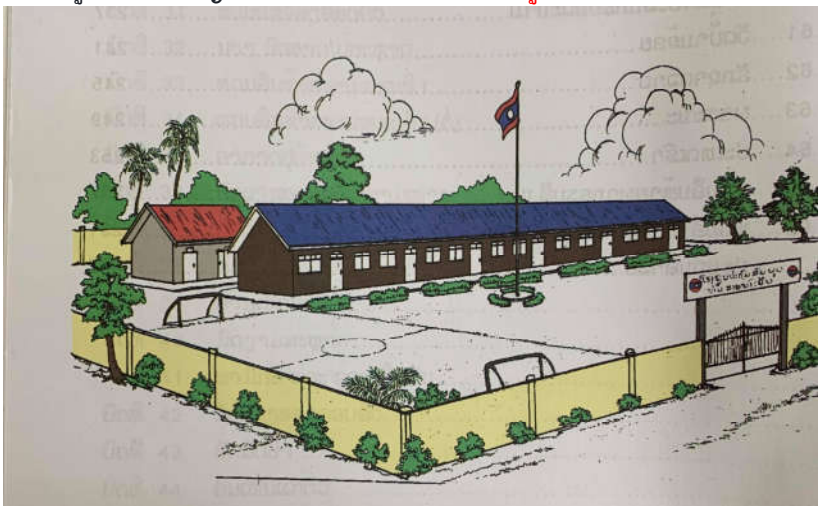

Bài 01/trang 01/ lớp hai

Trường học của chúng ta

Trường học của chúng ta có khuôn viên rộng lớn. Khuôn viên của trường bao bọc bởi tường chắc chắn, có cổng lớn và bảng tên trường.

Ngôi trường này có 1 tòa nhà. Mặt trước của tòa nhà học có cột cờ, vườn hoa và sân thể thao. Mặt sau tòa nhà học có 2 nhà vệ sinh và thùng đổ rác. Tòa nhà học bao gồm 6 phòng như: phòng hiệu trưởng và 5 lớp học. Mỗi một lớp học có bàn và ghế dài liên tiếp thành hàng. Trước bàn học sinh có bảng đen, bàn giáo viên, ghế tựa và các dụng cụ khác.

Ngôi trường này đã xây dựng nhiều năm rồi, nhưng mà vẫn còn chắc chắn vì giáo viên và học sinh thường xuyên đưa nhau chăm sóc giữ gìn.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 03/ ຫນ້າ 09/ ຫ້ອງ ປ 2

ໃນຫ້ອງຮຽນ

ປີນີ້ຂ້ອຍໄດ້ຂຶ້ນຊັ້ນປະຖົມປີທີສອງ ຫມູ່ຂອງຂ້ອຍໃນຫ້ອງຫຼາຍຄົນເຄີຍຮຽນນຳກັນຢູ່ຊັ້ນປະຖົມປີທີຫນຶ່ງ, ອີກຈຳນວນຫນຶ່ງແມ່ນຫມູ່ທີ່ຍ້າຍມາຈາກໂຮງຮຽນອື່ນ. ພວກເຮົາທຸກຄົນຮັກແພງກັນດີ.

ຍາມຮຽນພວກເຮົາຕັ້ງໃຈຫັດອ່ານ, ຫັດຂຽນ, ຮຽນເລກ ແລະວິຊາອື່ນໆ. ຜູ້ໃດດຸຫນັ່ນ ແລະຮຽນເກັ່ງ ຄູກໍຍ້ອງຍໍວ່າເປັນນັກຮຽນດີ, ຫມູ່ຄູ່ໃນຫ້ອງຮຽນກໍຮັກແພງ ແລະເອົາເປັນແບບຢ່າງ ພໍ່ແມ່ອ້ອນນ້ອງກໍພູນໃຈນຳ.

Bài 03/trang 09/ lớp hai

Trong lớp học

Năm nay tôi được lên cấp một năm thứ hai (lớp hai), bạn của tôi trong lớp nhiều người từng học với nhau ở lớp một, một số nữa là bạn chuyển đến từ trường khác. Mọi người chúng tôi yêu thương nhau.

Lúc học chúng tôi chăm chú tập đọc, tập viết, học toán và các môn khác. Người nào siêng năng và học giỏi, giáo viên liền khen ngợi là học trò tốt, bạn bè trong lớp

cũng thương yêu và lấy làm kiểu mẫu, bố mẹ anh chị cũng tự hào theo.

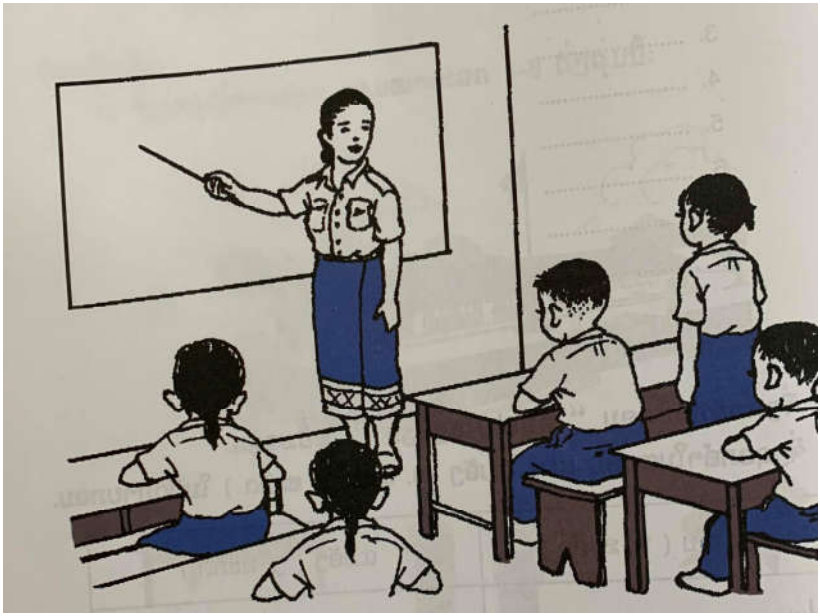

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 04/ ໜ້າ 13/ ຫ້ອງ ບ 2

ຮັກສາຄວາມສະອາດ

ຕອນເຊົ້າມື້ໜຶ່ງ ນັກຮຽນຢືນລຽນແຖວຢູ່ຕໍ່ໜ້າຫ້ອງຮຽນ. ນາຍຄູຍ່າງກວດເບິ່ງຄວາມ**ຮຽບຮ້ອຍ**ແລ້ວເວົ້າວ່າ:

" ພວກເຈົ້າຈັດແຖວເປັນລະບຽບດີຫຼາຍ ".

ຈາກນັ້ນ ນາຍຄູກວດເບິ່ງຄວາມສະອາດຂອງນັກຮຽນ. ເຫັນວ່າຕົນຕົວ ແລະເຄື່ອງນຸ່ງຂອງທຸກຄົນບໍ່ເປີເປື້ອນ, ເລັບຕີນ, ເລັບມືບໍ່ຍາວ, ປາກ ແລະແຂ້ວກໍສະອາດ. ນາຍຄູຈຶ່ງເວົ້າດ້ວຍໃບໜ້າຍິ້ມແຍ້ມວ່າ:

" ພວກເຈົ້າຮັກສາຄວາມສະອາດໄດ້ດີແນວນີ້ ຈະພາໃຫ້ສຸຂະພາບແຂງແຮງດີ ".

ນັກຮຽນທຸກຄົນດີໃຈ ແລະພາກັນເຂົ້າຫ້ອງຮຽນດ້ວຍຄວາມ ມ່ວນຊື່ນ.

Bài 04/trang 13/ lớp hai

Giữ gìn vệ sinh

Buổi sáng một ngày nọ, học trò đứng xếp hàng ở trước lớp học. Thầy giáo đi kiểm tra xem sự gọn gàng rồi nói rằng:

"Các em xếp hàng trật tự tốt lắm",

Sau đó, thầy giáo kiểm tra xem sự vệ sinh của học sinh. Người nhận thấy rằng thân mình và áo quần của mọi người không nhớp nhúa, móng chân, móng tay không dài, miệng và răng cũng sạch sẽ. Thầy giáo mới nói với nét mặt tươi cười rằng:

"các em giữ gìn vệ sinh tốt như vậy sẽ làm cho sức khỏe mạnh khỏe".

Mọi em học sinh vui mừng và đưa nhau vào lớp một cách vui vẻ.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 05/ ໜ້າ 17/ ຫ້ອງ ປ 2

ລະບຽບຂອງໂຮງຮຽນ

ປີກາຍນີ້ ຂ້ອຍໄດ້ຮຽນຢູ່ໂຮງຮຽນດຽວກັນກັບເອື້ອຍ. ເອື້ອຍຂອງຂ້ອຍຮຽນຢູ່ຫ້ອງ ປ.5, ສ່ວນ**ຂ້ອຍເອງ**ຮຽນຢູ່ຫ້ອງ ປ. 1 .

ແຕ່ລະມື້ ພວກຂ້ອຍຕື່ນແຕ່ເຊົ້າເພື່ອໄປໂຮງຮຽນ**ໃຫ້ທັນເວລາ**. ເອື້ອຍເຄີຍບອກຂ້ອຍວ່າ: ພວກເຮົາຄວນປະຕິບັດລະບຽບຂອງໂຮງຮຽນໃຫ້ໄດ້ຄື: ທຸກຄົນຕ້ອງນຸ່ງເສື້ອສີຂາວ, ຜູ້ຊາຍຕ້ອງຕັດຜົມສັ້ນ, ນຸ່ງໂສ້ງສີຟ້າ ຫຼື ສີດຳເອົາເສື້ອເຂົ້າໃນ. ສ່ວນຜູ້ຍິງຈົ່ງຜົມຍາວ ຫວີ ແລະມັດໃຫ້**ຮຽບຮ້ອຍ**, ນຸ່ງສິ້ນສີດຳ ຫຼື ສີຟ້າ ເອົາເສື້ອເຂົ້າໃນຢ່າງ**ເປັນລະບຽບ**.

ປີນີ້ຂ້ອຍໄດ້ຂຶ້ນຫ້ອງ ປ.2 ເຖິງວ່າເອື້ອຍຂອງຂ້ອຍຈະບໍ່ໄດ້ຮຽນນຳຂ້ອຍກໍ່ຕາມ ແຕ່ຂ້ອຍກໍ່ຍັງຈື່ຄຳເວົ້າຂອງເອື້ອຍ ແລະປະຕິບັດຕາມກົດລະບຽບຂອງໂຮງຮຽນໄດ້ດີຄືປີຜ່ານມາ.

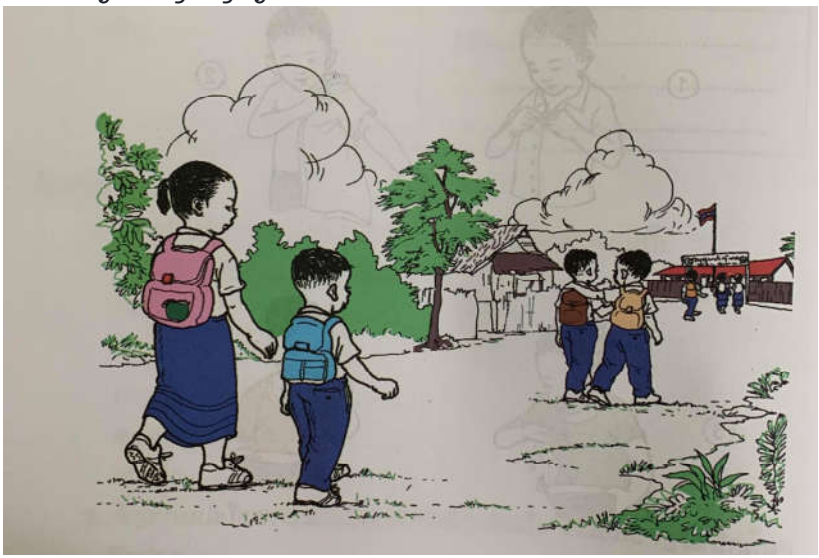

Bài 05/trang 17/ lớp hai

Nội quy của trường

Năm ngoái này, tôi được học cùng một trường với chị. Chị của tôi học ở lớp 5, còn bản thân tôi học ở lớp 1.

Mỗi ngày, chúng tôi thức dậy từ sớm để đi đến trường cho kịp. Chị từng bảo rằng: chúng ta nên thực hiện nội quy của trường cho được như: mọi người phải mặc áo trắng, con trai phải cắt tóc ngắn, mặc quần màu xanh hay màu đen, để áo vào quần. Còn con gái để tóc dài, chải và buộc cho gọn gàng, mặc váy màu đen hoặc màu xanh, để áo vào váy một cách có trật tự.

Năm nay tôi được lên lớp 2, mặc dù chị của tôi sẽ không được học cùng tôi đi chăng nữa, nhưng tôi vẫn nhớ lời của chị và thực hiện theo nội quy của trường được tốt như năm qua.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 06/ ໜ້າ 21/ ຫ້ອງ ປ 2

ຫັດຂຽນ

ນາງຄຳແພງກ່າຍບົດຂຽນຈາກປຶ້ມແບບຮຽນພາສາລາວ. ລາວ ພຽນຂຽນເທື່ອລະໂຕ, ຂຽນສຸດແຖວໃດກໍກວດຄືນແຖວນັ້ນໂລດ. ເມື່ອ ເຫັນວ່າໂຕໜັງສືງາມສະເໝີກັນ ແລະຊື່ໄປຕາມແຖວປຶ້ມແລ້ວ ລາວຈຶ່ງ ຂຽນຕໍ່ໄປແຖວໃໝ່. ນາງຄຳແພງງວກໄປທາງຂ້າງເຫັນທ້າວ ທອງ ເພັດ ພວມຕັ້ງໃຈຂຽນໜັງສືຢູ່ຄືກັນ.

ບົດຂຽນຂອງຄຳແພງ ແລະທອງເພັດສະອາດ ບໍ່ມີຮອຍລຶບ ແລະຂີດຂ້າ. ຄູຍ້ອງວ່າບົດຂຽນຂອງຄຳແພງ ແລະທອງເພັດສະອາດງາມ ແລະໄດ້ຄະແນນດີ. ນັກຮຽນທຸກຄົນຄວນເອົາເປັນແບບຢ່າງ.

Bài 06/trang 21/ lớp hai

Tập viết

Nàng Khăm Pheng chép bài viết từ sách giáo khoa tiếng Lào. Cô chăm chỉ viết từng chữ, viết xong hàng nào thì kiểm tra hàng đó lại ngay. Khi thấy con chữ đẹp đều nhau và thẳng theo hàng vở rồi, cô mới viết tiếp hàng mới. Nàng Khăm Pheng ngoái sang bên cạnh thấy thao Thong Phệt đang chăm chú viết bài như nhau.

Bài viết của Khăm Pheng và Thong Phệt sạch sẽ, không có vết tẩy và gạch xóa. Giáo viên khen là bài viết của Khăm Pheng và Thong Phệt sạch đẹp và được điểm tốt. Mọi em học sinh nên lấy làm kiểu mẫu.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 07/ ຫນ້າ 25/ ຫ້ອງ ປ 2

ຂ້ອຍເປັນນັກຮຽນ

ຂ້ອຍຊື່ນາງມະນີວັນ ປີນີ້ຂ້ອຍມີອາຍຸ 7 ປີ, ຂ້ອຍເປັນນັກຮຽນ, ຂ້ອຍຮຽນຢູ່ຫ້ອງ ປ.2 , ຢູ່ໃນຫ້ອງຮຽນຂອງຂ້ອຍມີຫມູ່ຫຼາຍຄົນ. ພວກຂ້ອຍຮັກແພງສາມັກຄີກັນດີ.

ນາຍຄູປະຈຳຫ້ອງຂອງຂ້ອຍຊື່ວ່າຄຳແພງ, ເພີ່ນເປັນຄົນໃຈດີ, ຂ້ອຍຮຽນຢູ່ໂຮງຮຽນປະຖົມສົມບູນບ້ານນາ.

ຂ້ອຍຢູ່ບ້ານນາ. ພໍ່ຂອງຂ້ອຍຊື່ວ່າທ້າວຄຳສຸກ ແລະແມ່ຂອງ ຂ້ອຍຊື່ວ່ານາງໃຈຄຳ.

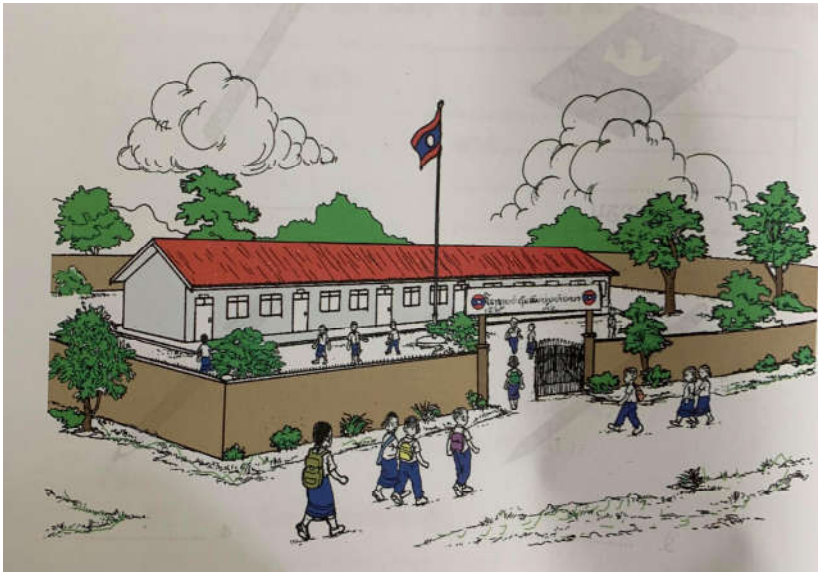

Bài 07/trang 25/ lớp hai

Tôi là học sinh

Tôi tên là nàng Mả Ni Vanh, năm nay tôi 7 tuổi, tôi học ở lớp 2, ở trong lớp học của tôi có nhiều người bạn. Chúng tôi thương yêu đoàn kết nhau.

Thầy chủ nhiệm của lớp tôi tên là Khăm Pheng, thầy là người tốt bụng, tôi học ở trường tiểu học Bản Na.

Tôi ở Bản Na. Bố của tôi tên là thao Khăm Súc và mẹ của tôi tên là nàng Chay Khăm.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 09/ ຫນ້າ 33/ ຫ້ອງ ປ 2

ນັກຮຽນຊື່ສັດສຸຈະລິດ

ມື້ຫນຶ່ງ ສົມຈິດຍ່າງຕາມທາງໄປໂຮງຮຽນ ເລີຍເຫັນກະເປົາເງິນຕົກເຮ່ຍຢູ່ແຄມທາງ. ສົມຈິດຈັບເອົາກະເປົາດ້ວຍຄວາມຕື່ນເຕັ້ນ. ລາວໄຂເບິ່ງເຫັນເງິນ ແລະບັດປະຈຳຕົວຢູ່ໃນກະເປົານັ້ນ. ສົມຈິດຄິດວ່າຈະເອົາເງິນນັ້ນໄປຊື້ເຂົ້າຫນົມກິນ, ແຕ່ລາວນຶກເຖິງຄຳສັ່ງສອນຂອງຄູທີ່

ເຄີຍບອກສອນວ່າ: "ຄົນດີແມ່ນຄົນທີ່ມີຄວາມຊື່ສັດສຸຈະລິດ", ແລ້ວສົມ ຈິດຈຶ່ງຍັດກະເປົາເງິນໃສ່ຖົງພາຍ່ເ່ວ່ໃຫ້ດີ.

ເມື່ອໄປເຖິງຫ້ອງຮຽນ ລາວກໍ່ມອບກະເປົານັ້ນໃຫ້ຄູ ເພື່ອສົ່ງຄືນ ໃຫ້ເຈົ້າຂອງເດີມ. ຄູປະກາດໃນຫ້ອງວ່າ: "ພວກເຮົາຄວນເອົາແບບຢ່າງ ອັນດີຂອງສົມຈິດ ເພື່ອຈະໄດ້ເປັນນັກຮຽນທີ່ຊື່ສັດສຸຈະລິດ".

Bài 09/trang 33/ lớp hai

Học sinh ngay thật

Một hôm Sốm Chít đi dọc đường đến trường, liền thấy ví tiền rơi rớt ở vệ đường. Sốm Chít hồi hộp cầm lấy ví. Cậu mở ra xem, thấy tiền và thẻ chứng minh nhân dân ở trong cái ví đó. Sốm Chít nghĩ rằng sẽ đem tiền đó đi mua bánh ăn, nhưng cậu nghĩ đến lời dạy dỗ của giáo viên đã từng dạy bảo rằng: "người tốt là người có lòng ngay thật", rồi Sốm Chít mới nhét ví tiền vào túi xách cho thật kĩ.

Lúc đi đến trường, cậu liền giao ví đó cho giáo viên để trả lại cho chủ cũ. Giáo viên thông báo trong lớp

rằng: “chúng ta nên lấy kiểu mẫu tốt của Sốm Chít để trở thành học sinh ngay thật”.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 10/ ໜ້າ 37/ ຫ້ອງ ປ 2

ອະນາໄມຮ່າງກາຍ

ແຕ່ລະມື້ ນາງມະນີຕື່ນນອນແຕ່ເຊົ້າ, ລາວມ້ຽນບ່ອນນອນແລ້ວຈຶ່ງໄປເຮັດວຽກຊ່ວຍພໍ່ແມ່.

ເມື່ອເຮັດວຽກແລ້ວ ລາວກໍາຜ້າວອະນາໄມຮ່າງກາຍຄື: ຖູແຂ້ວ, ບ້ວນປາກ, ອາບນ້ຳ, ສຸສະບູ, ຮຸກຖູຕາມຄໍ, ຫູ, ແຂນຂາ ແລະເລັບຄົງ. ຫຼັງຈາກນັ້ນ ນາງມະນີກໍເຂົ້າໄປແຕ່ງຕົວນຸ່ງສີ້ນ, ເສື້ອ ແລະຫວີຜົມ ແລ້ວກິນເຂົ້າເຊົ້າຈຶ່ງໄປໂຮງຮຽນ. ລາວປະຕິບັດຕາມຫຼັກອະນາໄມທີ່ຄູໄດ້ສັ່ງສອນໄວ້ ຢ່າງຖືກຕ້ອງທຸກງວັນ.

ດັ່ງນັ້ນ, ນາງມະນີຈຶ່ງເປັນຄົນສະອາດ ແລະມີສຸຂະພາບແຂງແຮງຢູ່ສະເໝີ.

Bài 10/trang 37/ lớp hai

Vệ sinh cơ thể

Mỗi ngày, nàng Mả Ni thức dậy từ sớm, cô dọn chỗ ngủ rồi mới đi làm việc giúp bố mẹ.

Khi làm xong việc rồi, cô liền vội vệ sinh cơ thể như: đánh răng, súc miệng, tắm, giũ xà phòng, kì cọ theo cổ, tai, tay chân và thân mình. Sau đó nàng Mả Ni liền vào trang điểm mặc váy, áo và chải đầu, rồi ăn cơm sáng mới đi học. Hằng ngày cô thực hiện theo nguyên tắc vệ sinh mà giáo viên đã dạy dỗ một cách đúng đắn.

Vì vậy, nàng Mả Ni mới là người sạch sẽ và thường xuyên có sức khỏe mạnh khỏe.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 11/ ໜ້າ 41/ ຫ້ອງ ປ 2

ຊ່ວຍເຫຼືອກັນ

ມື້ຫນຶ່ງຝົນຕົກແຮງ ນາງຄຳປານກັ້ງຄັນຮົ່ມໄປໂຮງຮຽນ ພໍຮອດທາງລາວເຫັນທ້າວແດງຈ້ອນຂາໂສ້ງແລ່ນແຂ່ງຝົນໄປ ຈຶ່ງເອີ້ນໃສ່ວ່າ: “ແດງເອີຍ ! ມາພີ້ມາຊຸ້ນຄັນຮົ່ມນຳເຮົາແມ”. ທ້າວແດງໄດ້ຍິນກໍຜ້າວແລ່ນໄປຊຸ້ນຄັນຮົ່ມນຳນາງຄຳປານ.

ໃນເວລາສອງຄົນຍ່າງຕາມທາງ ຝົນຄ່ອຍໆຮ້ອຍລົງ, ທ້ອງຟ້າກໍເລີ່ມແຈ້ງອອກ. ເມື່ອໄປຮອດ�โรงຮຽນ ຝົນພໍດີເອື້ອນ. ທ້າວແດງເວົ້າວ່າ:

“ຂອບໃຈເດີ ຄຳປານ”, ແລ້ວທັງສອງຄົນຈຶ່ງຍ່າງເຂົ້າຫ້ອງຮຽນ.

Bài 11/trang 41/ lớp hai

Giúp đỡ nhau

Một hôm trời mưa to, Nang Khăm Pan che dù đi học, vừa đến đường, em thấy cậu Đeng xắn gấu quần chạy dầm mưa đi, mới gọi với đến là: “Đeng ơi ! đến đây đến trú dưới dù với mình đi !”. Thao Đeng nghe nói liền vội chạy đi trú dưới cây dù với cô Khăm Pan.

Trong thời gian hai người đi bộ dọc đường, mưa dần dần yếu xuống, bầu trời cũng bắt đầu sáng lê. Khi đến trường. Thao Đeng nói rằng:

"Cảm ơn nghe Khăm Pan", rồi cả hai mới bước vào lớp học.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 13/ ຫນ້າ 49/ ຫ້ອງ ບ 2

ຫຼົ້ນຫມາກເສືອໄລ່ຫມູ

ມື້ຫນຶ່ງທ້າວສົມສີຊວນຫມູ່ໄປຫຼົ້ນຫມາກເສືອໄລ່ຫມູ. ເມື່ອໄປຮອດເດີ່ນສົມສີສະຫນັກເປັນເສືອ, ນາງຄຳປານສະຫນັກເປັນຫມູ, ສ່ວນຫມູ່ຄູ່ອີກຫຼາຍຄົນຢືນເປັນວົງ ວາແຂນອອກເຮັດເປັນຄອກ.

ເສືອ ແລະຫມູເຂົ້າໄປຢືນປົ່ນຫຼັງໃສ່ກັນຢູ່ໃນຄອກ. ຫມູນັບຫນຶ່ງ ສອງ ສາມ, ນາງຄຳປານແລ່ນອອກກ່ອນ ແລະກ້ຽວໄປກ້ຽວມາເພື່ອຫຼົ້ບຫຼົກ. ທ້າວສົມສີແລ່ນໄລ່ ເມື່ອໄລ່ທັນ ລາວຈຶ່ງເອົາແພມົນຜາດໃສ່ຫຼັງນາງຄຳປານ. ຫມູ່ຄູ່ຕົບມືຊົມເຊີຍ ທັງເວົ້າວ່າ: "ໄດ້ແລ້ວ ! ໄດ້ແລ້ວ !" . ຫຼັງຈາກນັ້ນ ສົມສີ ແລະຄຳປານກໍອອກຈາກວົງ.

ເທື່ອຕໍ່ມາແມ່ນທຽນຂອງນາງວັນນີ ແລະທ້າວສົມປອງ. ວັນນີ ເປັນເສືອ ແລະສົມປອງເປັນຫມູ. ເສືອກັບຫມູແລ່ນຫຼົ້ບຫຼົກ ແລະໄລ່ກັນຢູ່

ໃນຄວກດ້ວຍຄວາມມ່ວນຊື່ນ.

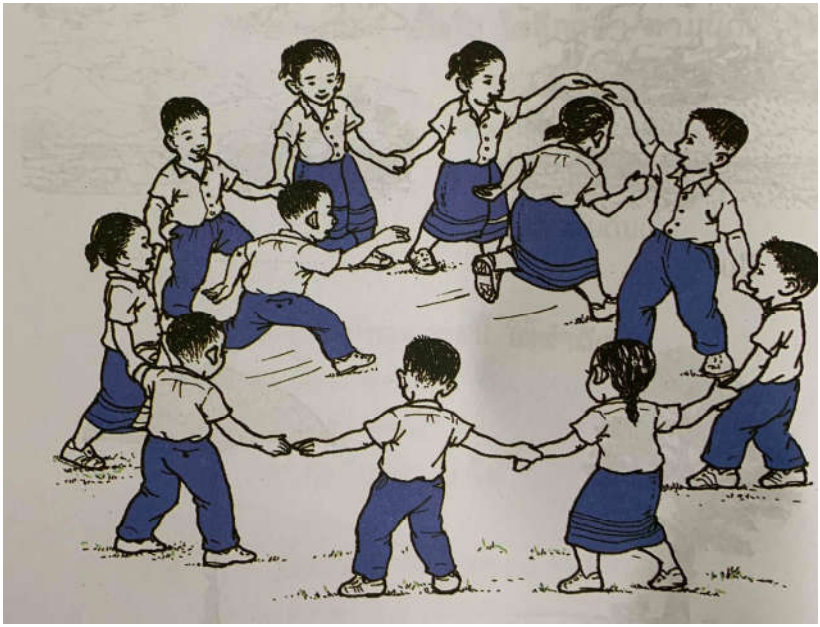

Bài 13/trang 49/ lớp hai

Trò chơi hổ đuổi bắt lợn

Một hôm thao Sốm Sí rủ bạn đi chơi trò chơi hổ đuổi bắt lợn. Khi đi đến sân, Sốm Sí đăng kí làm hổ, nang Khăm Pan đăng kí làm lợn, còn bạn bè nhiều người nữa đứng thành vòng tròn dang tay ra làm thành chuồng.

Hổ và lợn vào đứng quay lưng vào nhau ở trong chuồng. Bạn đếm một, hai, ba, nang Khăm Pan chạy ra trước và vòng qua vòng lại để lẩn tránh. Thao Sốm Sí chạy đuổi, khi đuổi kịp, cậu mới lấy khăn tay quất vào lưng nang Khăm Pan. Bạn bè vỗ tay hoan hô đồng thời nói rằng: " được rồi ! được rồi !'. Sau đó Sốm Sí và Khăm Pan liền ra khỏi vòng tròn.

Lần tiếp theo là phiên của nang Văn Ni và thao Sốm Pong. Văn Ni làm hổ và Sốm Pong làm lợn. Hổ và lợn chạy lẩn tránh và đuổi nhau trong chuồng một cách vui vẻ.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 17/ ໜ້າ 65/ ຫ້ອງ ປ 2

ອວຍພອນຄູ

ໃນຕອນເຊົ້າຂອງເດືອນຕຸລາ ນາຍຄູຄຳແພງນັ່ງອ່ານໜັງສືຢູ່ຫ້ອງຮັບແຂກ ຄາວໜຶ່ງເພີ່ນໄດ້ຍິນສຽງເຄາະປະຕູເພື່ອຂໍອະນຸຍາດ, ເພີ່ນຈຶ່ງເອີ້ນບອກວ່າ: "ເຊີນເຂົ້າມາໄວດ".

ນັກຮຽນທຸກຄົນຍໍມືໄຫວ້ ແລະເວົ້າພ້ອມກັນວ່າ: "ສະບາຍດີນາຍຄູ" ນາງຈຳປາຖືຊໍ່ດອກໄມ້ຕາງໜ້າໝູ່ກ່າວວ່າ: "ມື້ຄົບຮອບວັນຄູປີນີ້ ພວກນັກຮຽນຊັ້ນ ປ.2 ທຸກຄົນຂໍອວຍພອນໃຫ້ຄູຈົ່ງມີສຸຂະພາບແຂງແຮງ, ມີຈິດໃຈມ່ວນຊື່ນ, ມີອາຍຸໝັ້ນຍືນ ແລະມີຜົນສຳເລັດອັນດີໃນໜ້າທີ່ວຽກງານ" . ຈາກນັ້ນ ນາງຈຳປາກໍມອບຊໍ່ດອກໄມ້ໃຫ້ນາຍຄູ.

ນາຍຄູຄຳແພງຮັບເອົາຊໍ່ດອກໄມ້ດ້ວຍຄວາມດີໃຈ ແລະກ່າວກັບນັກຮຽນວ່າ: "ຂອບໃຈ ຂໍໃຫ້ພວກເຈົ້າໄດ້ຮັບແຕ່ຄວາມສຸກ ຄວາມຈະເລີນຄື

ກັນ".

Bài 17/trang 65/ lớp hai

Chúc giáo viên

Vào buổi sáng của tháng mười, Giáo viên Khăm Pheng ngồi đọc sách tại phòng tiếp khách, một lát sau người nghe tiếng gõ cửa để xin phép, người mới gói bảo rằng: "xin mời vào liền".

Mọi người học sinh chấp tay vái và đồng loạt nói rằng: "xin chào giáo viên" nang chăm Pa cầm bó hoa thay mặt bạn nói rằng: " ngày kỉ niệm ngày nhà giáo năm nay, chúng em học sinh lớp hai mọi người xin chúc giáo viên có sức khỏe mạnh khỏe, có tinh thần vui vẻ, trường thọ và thành đạt tốt trong công tác". Rồi nang Chăm Pa đã trao bó hoa cho giáo viên.

Giáo viên Khăm Pheng vui vẻ nhận lấy bó hoa và nói với học sinh rằng: "cảm ơn, cầu cho các em chỉ nhận được hạnh phúc và sự tiến bộ giống nhau".

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 18/ ໜ້າ 69/ ຫ້ອງ ປ 2

ຊ່ວຍເຫຼືອຄູ

ຕອນເຊົ້າມື້ຫນຶ່ງ ທ້າວບຸນເພັງ ແລະນາງກອງແພງຍ່າງເຂົ້າເດີນໂຮງຮຽນ. ພວກເຂົາເຈົ້າຫຼຽວເຫັນນາຍຄູບົວພັນ, ມືເບື້ອງຂວາຫອບປື້ມ, ມືເບື້ອງຊ້າຍຫິ້ວຖົງເຄື່ອງ. ນາຍຄູບົວພັນຍ່າງບາດຊ້າງເບິ່ງຄືວ່າຫນັກຫຼາຍ. ນາງກອງແພງ ແລະທ້າວບຸນເພັງຈຶ່ງພ້າວແລ່ນໄປຊ່ວຍ.

ນາງກອງແພງເວົ້າວ່າ: "ນາຍຄູໃຫ້ພວກຫຼານຊ່ວຍໄດ້ບໍ ?"

ນາຍຄູຍິ້ນປົ້ມພ້ອມທັງເວົ້າວ່າ: "ຂອບໃຈພວກຫຼານຫຼາຍໆເດີ !"

ພໍຮອດຊື່ອໂມງຮຽນ ນາຍຄູບົວພັນໄດ້ເວົ້າໃຫ້ນັກຮຽນໃນຫ້ອງຟັງວ່າ: "ນາງກອງແພງ ແລະທ້າວບຸນເພັງເປັນນັກຮຽນດີ ຮູ້ຈັກຊ່ວຍເຫຼືອຄູ. ນັກຮຽນທຸກຄົນຄວນເອົາເປັນແບບຢ່າງ".

Bài 18/trang 69/ lớp hai

Giúp đỡ giáo viên

Buổi sáng một ngày nọ, cậu Bun Phêng và cô Cong Pheng bước vào sân trường. Bọn họ nhìn thấy giáo viên Bua Phăn, tay bên phải ôm sách, tay bên trái xách túi đồ. Giáo viên Bua Phăn bước đi chầm chậm xem chừng như là nặng lắm. Cô Cong Pheng và cậu Bun Phêng mới vội chạy đến giúp.

Cô Cong Pheng nói rằng: "giáo viên cho chúng cháu giúp được không ?"

Giáo viên chìa sách đồng thời nói rằng: "cảm ơn các cháu nhiều nhiều nhé !"

Vừa đến giờ học, giáo viên Bưa Phăn đã kể lại cho học sinh trong lớp nghe rằng: "cô Cong Pheng và cậu Bun Phêng là học sinh tốt, biết giúp đỡ giáo viên. Mọi em học sinh nên lấy làm kiểu mẫu".

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 19/ ໜ້າ 73/ ຫ້ອງ ປ 2

ຊົ່ວໂມງຫັດກາຍ

ເມື່ອຮອດຊົ່ວໂມງຫັດກາຍ ນາຍຄູເປົ່າໝາກຫວີດດັງວີດວີດ. ນັກຮຽນທຸກຫ້ອງພາກັນວິ່ງສູ່ເດີ່ນ ເພື່ອຫັດກາຍະບໍລິຫານ. ເຂົາເຈົ້າຈັດເປັນ 3 ແຖວ ຫ່າງກັນວາຫນຶ່ງຢູ່ຕໍ່ຫນ້າຄູ.

ເມື່ອນັກຮຽນຈັດເປັນແຖວຮຽບຮ້ອຍແລ້ວ, ນາຍຄູເປົ່າໝາກ ຫວີດເປັນຈັງຫວະ ເພື່ອໃຫ້ນັກຮຽນເຮັດຕາມ, ຫມົດຈັງຫວະນັ້ນກໍປ່ຽນ ເປັນຈັງຫວະໃຫມ່. ນັກຮຽນທຸກຄົນຕັ້ງໃຈຍົກແຂນຂຶ້ນວິ່ງ ແລະຍ້າຍຂາ ຊ້າຍຂາຂວາພ້ອມກັນເພີ່ອບໆ.

ຫຼັງຈາກຫັດກາຍະບໍລິຫານແລ້ວ ນັກຮຽນທຸກຄົນຮູ້ສຶກວ່າຢູ່ສະ ບາຍ ຈິດໃຈກໍສົດຊື່ນແຈ່ມໃສຂຶ້ນຕື້ມອີກ.

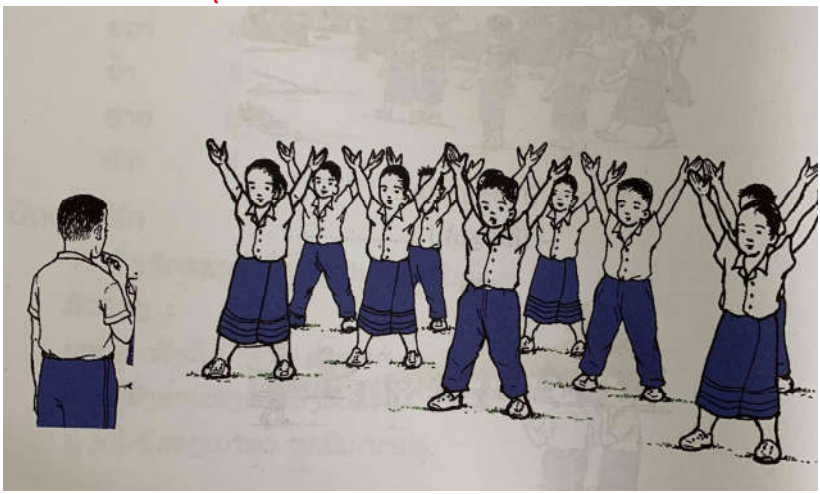

Bài 19/trang 73/ lớp hai

Giờ tập thể dục

Khi đến giờ tập thể dục, thầy giáo thổi còi kêu tuýt tuýt. Học sinh mọi lớp đưa nhau xuống sân để tập thể dục. Họ xếp thành 3 hàng cách nhau một sải ở trước mặt thầy.

Khi học sinh xếp hàng xong xuôi rồi, thầy giáo thổi còi thành nhịp điệu để cho học sinh làm theo, hết nhịp điệu này thì đổi sang nhịp điệu mới. Học sinh mọi em chăm chú nhấc tay lên xuống và dịch chân trái chân phải cùng nhau răm rắp.

Sau khi tập thể dục rồi, mọi học sinh cảm thấy thoải mái, đầu óc sảng khoái lên thêm nữa.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 21/ ໜ້າ 81/ ຫ້ອງ ປ 2

ຄອບຄົວຂອງຂ້ອຍ

ຂ້ອຍຊື່ວ່າທ້າວແສງຈັນ. ຄອບຄົວຂອງຂ້ອຍມີ 6 ຄົນຄື: ພໍ່, ແມ່, ອ້າຍ, ເອື້ອຍ, ນ້ອງ ແລະຂ້ອຍເອງ.

ພໍ່ ແລະແມ່ຂອງຂ້ອຍເພີ່ນຍັງແຂງແຮງ, ພວກເພີ່ນເປັນຜູ້ຫາລ້ຽງຄອບຄົວ. ອ້າຍແລະເອື້ອຍຂອງຂ້ອຍຮຽນຢູ່ຊັ້ນມັດທະຍົມ. ສ່ວນຂ້ອຍ ແລະນ້ອງຮຽນຢູ່ຊັ້ນປະຖົມ.

ແຕ່ລະມື້ເອື້ອຍຊ່ວຍແມ່ຄົວກິນ, ຂ້ອຍ ແລະນ້ອງສາວຊ່ວຍກັນປັດເຮືອນ, ສ່ວນອ້າຍຊ່ວຍພໍ່ກວາດເດີ່ນບ້ານ ແລະເກືອເປັດເກືອໄກ່. ຄົນໃນຄອບຄົວຂອງຂ້ອຍມີຄວາມສາມັກຄີ ແລະຮັກແພງກັນດີ.

Bài 21/trang 87/ lớp hai

Gia đình của tôi

Tôi tên là thao Séng Chăn. Gia đình của tôi có 6 người như: bố, mẹ, anh, chị, em và bản thân tôi.

Bố và mẹ của tôi người còn khỏe mạnh, bọn họ là người nuôi sống gia đình. Anh chị của tôi học ở cấp hai. Còn tôi và em học ở cấp một.

Mỗi ngày chị giúp mẹ nấu ăn, tôi và em giúp nhau quét nhà, còn anh giúp bố quét sân nhà và cho gà cho vịt ăn. Người trong gia đình của tôi có sự đoàn kết và thương yêu lẫn nhau.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 22/ ໜ້າ 85/ ຫ້ອງ ປ 2

ໄດ້ຮັບການຍ້ອງຍໍ

ທ້າວຄຳສີກັບມາແຕ່ໂຮງຮຽນ, ລາວ**ຈົກ**ເອົາປຶ້ມອອກຈາກຖົງ ແລ້ວເປີດໃຫ້ແມ່ເບິ່ງດ້ວຍຄວາມດີໃຈ.

ລາວເວົ້າກັບແມ່ວ່າ: "ແມ່ເອີຍ ! ມື້ນີ້ຄູຍ້ອງວ່າລູກຮຽນເກັ່ງໄດ້ !" ແມ່ຂອງຄຳສີອ່ານ**ຂໍ້ຄວາມ** ແລະຄະແນນທີ່ຄູ**ຂຽນໄວ້** ແລ້ວເວົ້າວ່າ: "ດີແລ້ວ ! ຄູຍ້ອງວ່າລູກເປັນຄົນຮຽນເກັ່ງ ແມ່ກໍດີໃຈນຳ. **ຕໍ່ໄປ**ລູກຕ້ອງດຸໝັ່ນຮ່ຳຮຽນໃຫ້ດີກວ່ານີ້ອີກ".

ທ້າວຄຳສີຕອບວ່າ: "ລູກຈະຮຽນອ່ານ, ຫັດຂຽນ, ຮຽນເລກ ແລະ ເຮັດວຽກບ້ານໃຫ້ດີ **ສົມກັບ**ຄູຍ້ອງວ່າ ລູກເປັນນັກຮຽນເກັ່ງ".

Bài 22/trang 85/ lớp hai

Được nhận sự khen ngợi

Thao Khăm Sí trở về từ trường học, em móc lấy vở ra khỏi túi rồi mở cho mẹ xem một cách vui mừng.

Em nói với mẹ rằng: "mẹ ơi ! Hôm nay giáo viên khen rằng con học giỏi đấy !" mẹ của Khăm Sí đọc nội dung và điểm mà giáo viên viết lại rồi nói rằng: "tốt rồi ! giáo viên khen rằng con là người học giỏi, mẹ cũng vui mừng theo. Từ nay con phải siêng năng học tập cho tốt hơn đây nữa".

Em Khăm Sí trả lời rằng: "con sẽ học đọc, tập viết, học toán và làm bài tập tại nhà cho tốt, xứng đáng với giáo viên khen rằng con là học sinh giỏi".

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 23/ ຫນ້າ 89/ ຫ້ອງ ປ 2

ກວາດເຮືອນ

ອຸປະກອນ

ຝອຍ

ຂ້ານ້ອ້ານ້ຕ້ກ້ຂ້ເ້ຫ້ຍ້ອ

ຖັງຂີ້ເຫຍື້ອ
ມ້ຽນເຄື່ອງນຸ່ງ
ມ້ຽນເຄື່ອງຫຼິ້ນ

ຂັ້ນຕອນກວາດ

1. ຈັບຟອຍດ້ວຍມືເບື້ອງຂວາ ຫຼື ຊ້າຍ ກົ້ມຫນ້າລົງຫນ້ອຍຫນຶ່ງ ໃຫ້ປາຍ ຟອຍຈູກັບພື້ນເຮືອນ.
2. ກວາດຕາມແຈຕ່າງໆ ກວາດແຕ່ໃນເຮືອນອອກມານອກ.
3. ກວາດທົ່ວພື້ນເຮືອນໃຫ້ກ້ຽງ ແລ້ວຕ້ອມຂີ້ເຫຍື້ອ ແລະຂີ້ຝຸ່ນເຂົ້າຫາ ກັນ.
4. ໃຊ້ຟອຍກວາດຂີ້ເຫຍື້ອ ແລະຂີ້ຝຸ່ນໃສ່ຊອ້ານຕັກຂີ້ເຫຍື້ອ.
5. ຖອກຂີ້ເຫຍື້ອ ແລະຂີ້ຝຸ່ນໃສ່ຖັງຂີ້ເຫຍື້ອ.

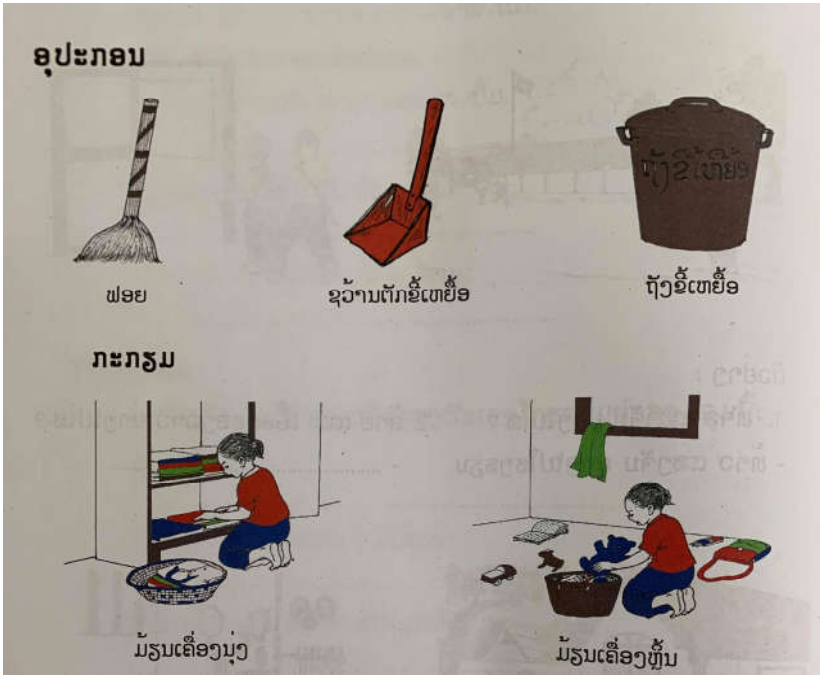

Bài 23/trang 89/ lớp hai

Quét nhà

Dụng cụ
Chổi
cái hốt rác
Thùng rác
Cất áo quần
Cất đồ chơi

Các bước quét

1. Cầm chổi bằng tay phải hay trái, cúi đầu xuống một tí để cho đầu chổi chạm tới sàn nhà.
2. Quét ở các góc khác nhau, quét từ trong nhà ra ngoài.
3. Quét khắp sàn nhà cho sạch rồi thu rác và bụi vào cái hốt rác.
4. Đổ rác và bụi vào thùng rác.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 24 ໜ້າ 93/ ຫ້ອງ ບ 2

ຄວາມພຽນ ແລະດຸໝັ່ນ

ທຸກໆວຽກງານ ເຖິງວ່າຈະຍາກປານໃດກໍຕາມ ຖ້າເຮົາມີຄວາມພຽນ ແລະດຸໝັ່ນ ວຽກງານນັ້ນກໍຈະສຳເລັດໄປດ້ວຍດີ ຄືດັ່ງຜູງມົດສົ້ມ ເປັນສັດນ້ອຍ ແຕ່ວ່າມີຄວາມພຽນ ແລະດຸໝັ່ນ. ພວກມັນຊ່ວຍກັນ ກ່ອງເອົາໃບໄມ້ ມາຕິດຕໍ່ກັນເປັນຮັງ ເພື່ອເປັນບ່ອນອາໄສ. ຖ້າມີສິ່ງໃດ ມາກໍ່ກວນ ຫຼື ມ້າງເພ ພວກມັນກໍຈະສາມັກຄີກັນຕໍ່ສູ້ ແລະຊ່ວຍກັນ ສ້ອມແປງຮັງຄືນໃຫມ່.

ຄົນໃນຄອບຄົວໜຶ່ງ ຖ້າວ່າມີຄວາມພຽນ ແລະດຸໝັ່ນ ຊ່ວຍກັນ ເຮັດວຽກ ຄອບຄົວນັ້ນກໍຈະຄ່ອຍມີຄວາມສຸກ. ນັກຮຽນແຕ່ລະຄົນ ຖ້າ ວ່າໝັ່ນມາໂຮງຮຽນ ແລະຕັ້ງໃຈຮຽນ ໃນຕໍ່ຫນ້າກໍຈະມີຄວາມຮູ້ ແລະສະ ຫຼາດຫຼາຍຂຶ້ນ.

ສະນັ້ນ ຈຶ່ງເວົ້າໄດ້ວ່າ ຄວາມພຽນ ແລະດຸໝັ່ນ ມີຄວາມສຳຄັນ ແລະພາໃຫ້ວຽກງານປະສົບຜົນສຳເລັດ.

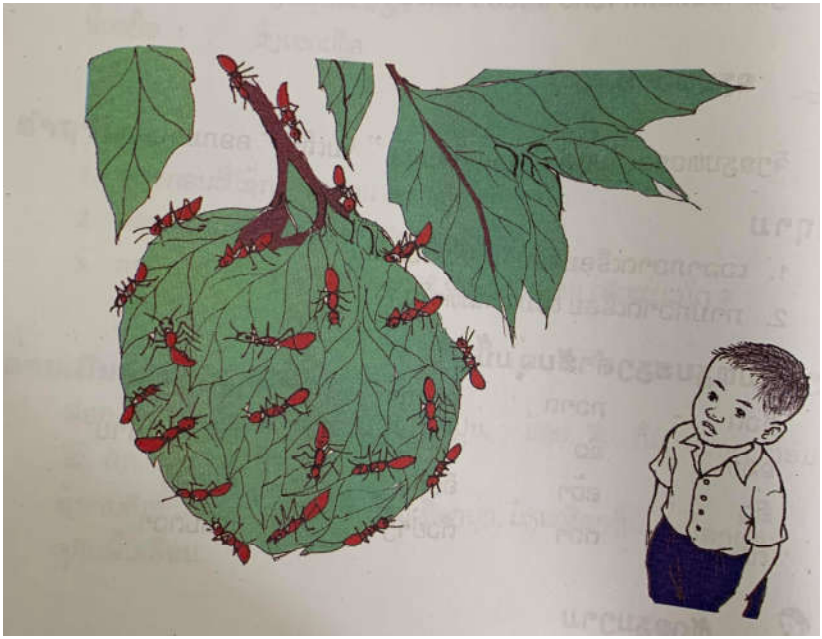

Bài 24/trang 93/ lớp hai

Sự cần cù và siêng năng

Mọi công việc, dẫu rằng có khó đến mấy đi chăng nữa, nếu như ta có sự cần cù và siêng năng, công việc đó sẽ thành công tốt đẹp tựa như đàn kiến đỏ là thú nhỏ, nhưng lại có sự cần cù và siêng năng. Chúng nó giúp nhau níu lấy lá cây về nối nhau làm tổ để làm nơi cư trú. Nếu có điều gì đến quấy rối hay phá hoại, chúng nó sẽ đoàn kết nhau chiến đấu và giúp nhau sửa chữa tổ trở lại.

Người trong một gia đình, nếu có sự cần cù và siêng năng giúp nhau làm việc, gia đình đó sẽ dần dần có hạnh phúc. Mỗi một học sinh nếu siêng đến trường và chăm chú học tập, trong tương lai sẽ có kiến thức và thông minh nhiều lên.

Bởi vậy mới nói được rằng, sự cần cù và siêng năng có tầm quan trọng và làm cho công việc đạt được thành quả.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 25 ໜ້າ 97/ ຫ້ອງ ບ 2

ຊ່ວຍວຽກພໍ່ແມ່

ມື້ໜຶ່ງ ຫຼັງຈາກເລີກໂຮງຮຽນແລ້ວ, ນາງຄຳແພງຜ້າວກັບຄືນເຮືອນ ໂດຍບໍ່ແວ່ຫຼິ້ນ.

ເມື່ອມ້ຽນຖົງເຄື່ອງຮຽນ ປ່ຽນເຄື່ອງນຸ່ງແລ້ວ ລາວກໍຈັບຜອຍກວາດເດີນບ້ານຈົນແປນດີ. ຈາກນັ້ນ ລາວກໍໄປລ້າງຖ້ວຍ, ລ້າງຈານໃຫ້ສະອາດ ແລະຈັດແຈງໄວ້ເປັນລະບຽບດີ. ເມື່ອແມ່ຂອງລາວກັບມາແຕ່ໄປເຮັດວຽກ ເຫັນເດີນບ້ານສະອາດງາມຕາ ແລະເຫັນຖ້ວຍ, ບ່ວງ, ຈານມ້ຽນໄວ້ເປັນລະບຽບຮຽບຮ້ອຍດີ ແມ່ຂອງລາວຈຶ່ງເວົ້າວ່າ: "ໂອ ! ດີຫຼາຍ ລູກຂອງແມ່ເປັນຄົນດຸໝັ່ນແທ້ເດ ຮູ້ຈັກເຮັດວຽກຊ່ວຍພໍ່ແມ່".

ນາງ ຄຳແພງດີໃຈ ຍິ້ມຫນ້ອຍໜຶ່ງ ແລະເວົ້າວ່າ: "ຂອບໃຈແມ່, ການຊ່ວຍພໍ່ແມ່ ແມ່ນວຽກທີ່ລູກຄວນເຮັດຢູ່ແລ້ວ".

Bài 25/trang 97/ lớp hai

Giúp việc bố mẹ

Một hôm, sau khi tan học rồi, nang Khăm Pheng vội trở về nhà mà không ghé chơi,

Khi cất túi đồ dùng học tập, thay áo quần rồi, cô liền cầm chổi quét sân vườn đến thoáng nhà. Sau đó, cô đi rửa bắt, rửa đĩa cho sạch và xếp đặt cho gọn gàng, Lúc mẹ của cô trở về từ nơi làm việc thấy sân nhà sạch sẽ đẹp mắt và thấy chén, muỗng, bát cất gọn gàng, mẹ của cô mới nói rằng: "Ồ ! tốt lắm, con của mẹ là người siêng năng thật nhỉ, biết làm việc giúp bố mẹ".

Cô Khăm Pheng vui mừng, mỉm cười một tí và nói rằng: "cảm ơn mẹ, sự giúp đỡ bố mẹ là việc mà con vốn nên làm'.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 26 ໜ້າ 101/ ຫ້ອງ ບ 2

ປ້ຽນ

ອຸປະກອນ

ຈານ

ມີດ

ຊຽງ

ຄີກ

ສາກ

ໄມ້ຫີບ

ຕອກ

ເຕົ້າໄຟ

ເຄື່ອງປະກອບ
ເກືອ
ຊີ້ນ
ຫົວສີໃຄ
ຫົວຜັກທຽມແຫ້ງ

ກະກຽມ

ລ້າງຊີ້ນໃຫ້ສະອາດດີ
ໃຊ້ມີດຕັດຊີ້ນໃຫ້ເປັນຕ່ອນພໍດີ
ໃຊ້ມີດຊອຍຫົວສີໃຄ ແລະຜັກທຽມໃຫ້ເປັນຕ່ອນບາງໆ
ໃຊ້ຄີກ ແລະສາກຕຳເຄື່ອງບຸງໃຫ້ແຫຼກຈົນນຸ່ນ
ໃຊ້ມືຄົນຊີ້ນ ແລະເຄື່ອງບຸງໃຫ້ເຂົ້າກັນ
ເອົາຊີ້ນລຽນໃສ່ໄມ້ຫີບ ແລ້ວມັດໃຫ້ແໜ້ນ
ເອົາປີ້ງໄປຂ້າງໃສ່ເຕົາໄຟ
ໃຊ້ມືພິກໄປພິກມາ ເຫັນວ່າຊີ້ນສຸກດີແລ້ວ ກໍເອົາອອກໃສ່ຈານກິນໄດ້ໂລດ.

Bài 26/trang 101/ lớp hai

Nướng thịt

Dụng cụ
Đĩa
Dao
Thớt
Cối
Chày
Que kẹp
Lạt
Lò

Các thứ phụ
Muối
Thịt
Sả

Tỏi khô

Chuẩn bị

Rửa thịt cho sạch sẽ.
Dùng dao cắt thịt thành từng miếng vừa phải.
Dùng dao thái sả và tỏi cho thành miếng mỏng
Dùng cối và chày giã đồ gia vị cho vụn nát
Dùng tay trộn thịt và đồ gia vị cho trộn vào nhau
Lấy thịt xép vào que kẹp rồi buộc cho chặt
Lấy gắp đi sấy trên lò
Dùng tay lật qua lật lại
Thấy rằng thịt chín tốt rồi, thì lấy ra bỏ vào đĩa ăn được ngay.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 27 ໜ້າ 105/ ຫ້ອງ ບ 2

ລ້າງຜັກກາດຫໍ່

ອຸປະກອນ

ມີດ

ຊາມ

ໂອ

ກະຕ່າ

ຄຸ

ເຄື່ອງປະກອບ

ເກືອ

ກະກຽມ

ເອົາຊາມມາວາງໄວ້

ຫົ້ວຄຸນ້ຳມາວາງໄວ້

ຫົ້ວກະຕ່າຜັກມາວາງໄວ້

ຖອກນ້ຳໃສ່ຊາມໃຫ້ເຕັມ

ໃຊ້ມີດຕັດຮາກຜັກ ແລະແກະໃບແກ່ເຫຼືອງຖິ້ມ

ໃຊ້ມືແກະໃບຜັກອອກເທື່ອລະໃບ ແລ້ວວາງລົງຊາມນ້ຳ

ໃຊ້ນິ້ວໂປ້ມືຄ່ອຍໆຖູຕາມໃບ

ເອົາຜັກທີ່ລ້າງແລ້ວ ໄປລ້າງອີກ 1-2 ເທື່ອ ແລ້ວເອົາອອກໃສ່ກະຕ່າໃຫ້ສະເດັດນ້ຳ

ເອົານ້ຳໃສ່ຊາມໃຫ້ເຕັມ ແລະເອົາເກືອໃສ່ 1 ບ່ວງ ແລ້ວຈົ່ງເອົາຜັກລົງແຊ່ໄວ້ປະມານ 5-10 ນາທີ

ເອົາຜັກທີ່ແຊ່ນັ້ນຂຶ້ນມາໃສ່ກະຕ່າ ແລ້ວເອົາໃສ່ຈານໄປກິນໄດ້

Bài 27/trang 105/ lớp hai

Rửa cải bắp

Dụng cụ

Dao

Thau

Gáo

Giỏ
Xô

Các thứ phụ

Muối

Chuẩn bị

Lấy thau về đặt sẵn
Xách xô nước về đặt sẵn
Xách giỏ rau về đặt sẵn
Đổ nước vào thau cho đầy
Dùng dao cắt rễ rau và bóc lá già vàng vất
Dùng tay bóc lá rau ra lần từng lá rồi đặt xuống thau nước
Dùng ngón tay cái từ từ cọ theo lá
Lấy rau đã rửa rồi đi rửa thêm 1-2 lần rồi đưa ra bỏ vào giỏ làm cho ráo nước
Lấy nước đổ vào thau cho đầy rồi lấy muối bỏ vào 1 muỗng rồi mới lấy rau xuống ngâm để lại khoảng 5-10 phút
Lấy rau đã ngâm nước đó lên bỏ vào giỏ rồi bỏ vào đĩa đem đi ăn được

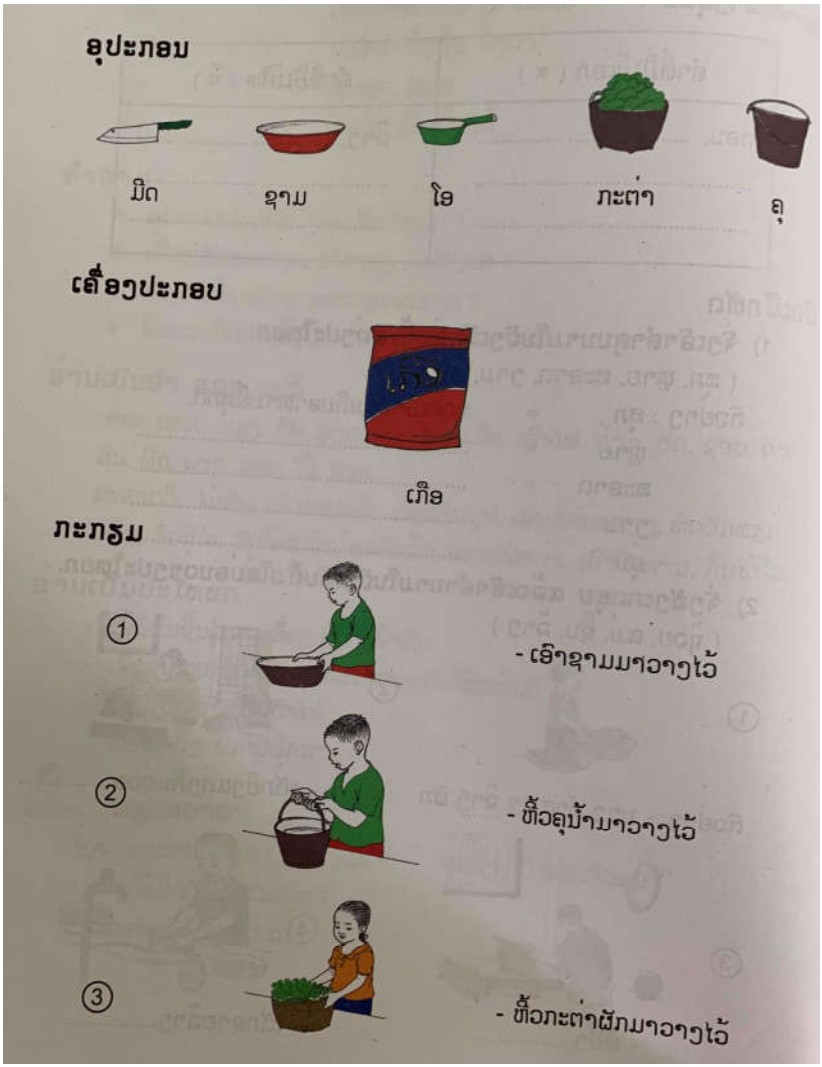

&&&&&&&&&&&

ບົດທີ 29/ ຫນ້າ 113/ ຫ້ອງ ບ 2

ຫຼັກເວົ້ນສິ່ງມຶນເມົາ

ລຸງອັນທອງເປັນຄົນມັກດື່ມເຫຼົ້າ ແລະສູບຢາມາຫຼາຍປີແລ້ວ ຈຶ່ງພາໃຫ້ສຸຂະພາບອ່ອນເພຍ.

ມື້ຫນຶ່ງລາວເປັນໄຂ້ ແລະໄອຈົນວ່ານອນບໍ່ຫຼັບ. ເວລາໄອຄືກັບວ່າມີແນວໃດແນວຫນຶ່ງສຽບແທງເຂົ້າຫນ້າເອິກຢ່າງແຮງ. ທ່ານຫນໍກວດເບິ່ງ ເພີ່ນຮູ້ວ່າຕັບ ແລະປອດຂອງລຸງຊ້ຳບວມຍ້ອນດື່ມເຫຼົ້າ ແລະສູບຢາຫຼາຍໂພດ. ເພີ່ນໃຫ້ລຸງນອນໂຮງຫນໍ ເພື່ອຮັບການປິ່ນປົວດົນເຕີບຈຶ່ງມີສຸຂະພາບດີຂຶ້ນ. ທ່ານຫນໍເຕືອນລຸງວ່າ:

"ຕ້ອງເຊົາສູບຢາ ແລະເຊົາດື່ມເຫຼົ້າຕະຫຼອດທັງຂອງມຶນເມົາອື່ນໆຢ່າງເດັດຂາດ ຈຶ່ງບໍ່ເຈັບເປັນແບບນີ້ອີກ.

Bài 29/trang 113/ lớp hai

Tránh đồ dùng say sưa

Ông Văn Thong là người hay uống rượu và hút thuốc đã nhiều năm rồi nên mới làm cho sức khỏe yếu ớt. Một hôm ông bị ốm và ho đến không ngủ được. Khi ho giống như có một cái gì đó đâm xóc rất mạnh vào ngực. Bác sĩ khám xét thấy rằng gan và phổi của ông sưng bầm

vì uống rượu và hút thuốc nhiều quá. Họ cho ông nằm bệnh viện để nhận sự điều trị trong một thời gian khá lâu mới có sức khỏe tốt lên. Bác sĩ cảnh báo ông rằng:

"Phải tuyệt đối thôi hút thuốc và ngưng uống rượu cho đến cả đồ say sưa khác mới không đau ốm kiểu này nữa.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 30 ໜ້າ 117/ ຫ້ອງ ປ 2

ອະນຸຊົນຄົນເກັ່ງ

ນາງມຸກດາເປັນນັກຮຽນເກັ່ງ. ລາວຖືກຄັດເລືອກໃຫ້ເປັນຜູ້ຕາງໜ້າອະນຸຊົນຂອງໂຮງຮຽນ ເພື່ອໄປແຂ່ງຂັນສິລະປະຢູ່ທີ່ຫໍວັດທະນະທຳ, ເນື່ອງໃນງານບຸນວັນທີ 1 ເດືອນ 6, ເຊິ່ງເປັນວັນເດັກນ້ອຍ. ລາວດີໃຈຫຼາຍຍ້ອນບໍ່ເຄີຍຄິດຝັນມາກ່ອນວ່າ ຕົນເອງຈະໂຊກດີຄືແນວນີ້.

ເມື່ອໄປຮອດບ່ອນສະແດງ ໂຄສົກໄດ້ປະກາດວ່າ: "ລາຍການຕໍ່ໄປແມ່ນຮ້ອງເພງໂດຍນາງມຸກດາ" . ຈາກນັ້ນ ລາວກໍຂຶ້ນໄປຮ້ອງເພງດ້ວຍຄວາມກ້າຫານພ້ອມທັງມີສຽງມ່ວນ. ການແຂ່ງຂັນຄັ້ງນີ້ ມີນັກຮຽນມາຈາກຫຼາຍພາກສ່ວນ, ແຕ່ວ່າ ນາງມຸກດາໄດ້ຮັບລາງວັນທີໜຶ່ງ.

ນາຍຄູ ແລະໝູ່ເພື່ອນທຸກຄົນໃຜໆກໍຍ້ອງວ່າ ນາງມຸກດາຮ້ອງເພງມ່ວນຫຼາຍ. ພໍ່ແມ່, ອ້າຍ, ເອື້ອຍ ແລະນ້ອງຂອງລາວກໍມີຄວາມພາກພູມໃຈນຳ.

Bài 30/ trang 117/ lớp hai

Người hậu sinh tài giỏi

Nàng Mục Đa là học sinh giỏi. Cô được lựa chọn làm người đại diện cho hậu sinh của trường để đi thi văn nghệ tại cung văn hóa, nhân dịp ngày lễ mồng 1 tháng 6 là ngày thiếu nhi. Cô vui mừng lắm vì chưa từng mơ tưởng từ trước rằng mình lại may mắn như vậy.

Khi đi đến nơi biểu diễn, xướng ngôn viên đã thông báo rằng: "tiết mục tiếp theo là tiết mục hát bởi nàng Mục Đa". Sau đó cô liền lên hát một cách can đảm

cùng với giọng hát hay. Cuộc thi lần này, có học sinh đến từ nhiều thành phần, nhưng mà nàng Mục Đa được giải thưởng hạng nhất,

Thầy giáo và bạn bè mọi người ai ai cũng khen rằng nàng Mục Đa hát hay lắm. Bố mẹ, anh, chị và em của cô cũng có niềm tự hào theo.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 31 ໜ້າ 121/ ຫ້ອງ ບ 2

ສວນຜັກຂອງຄອບຄົວ

ຄອບຄົວຂອງທ້າວພູເພັດມີສວນຜັກຕອນໜຶ່ງ. ສວນຕອນນີ້ຢູ່ໃກ້ງົກັບນ້ຳຫ້ວຍ ແລະບໍ່ໄກຈາກບ້ານປານໃດ. ຢູ່ໃນສວນ ພໍ່ແມ່ຂອງລາວໄດ້ປູກຜັກຫຼາຍຊະນິດເຊັ່ນ: ຜັກກາດ, ຜັກສະຫຼັດ, ໝາກເລັ່ນ, ໝາກເຜັດ, ໝາກເຂືອ ແລະອື່ນໆ.

ການປູກຜັກ ນອກຈາກຈະເອົາໄວ້ກິນແລ້ວ ເພີ່ນຍັງສາມາດຂາຍເປັນສິນຄ້າມີລາຍໄດ້ເພີ່ມ ແລະມີເງິນຊື້ເຄື່ອງໃຊ້ໃນຄອບຄົວຕື່ມອີກ.

ຮອດມື້ພັກໂຮງຮຽນ ລາວກໍໄດ້ໄປຊ່ວຍພໍ່ແມ່ຢູ່ສວນໃສ່ຜຸ່ນ, ຫົດຜັກ ແລະຫົດຫຍ້າ... ນັບແຕ່ມີສວນຜັກ ໄດ້ເຮັດໃຫ້ຊີວິດການເປັນຢູ່ໃນຄອບຄົວຂອງລາວດີຂຶ້ນກວ່າແຕ່ກ່ອນ ດັ່ງຄຳສຸພາສິດກ່າວไว้ว่า: " ຄວາມດຸໝັ່ນເປັນບໍ່ເກີດແຫ່ງຄວາມສຸກ".

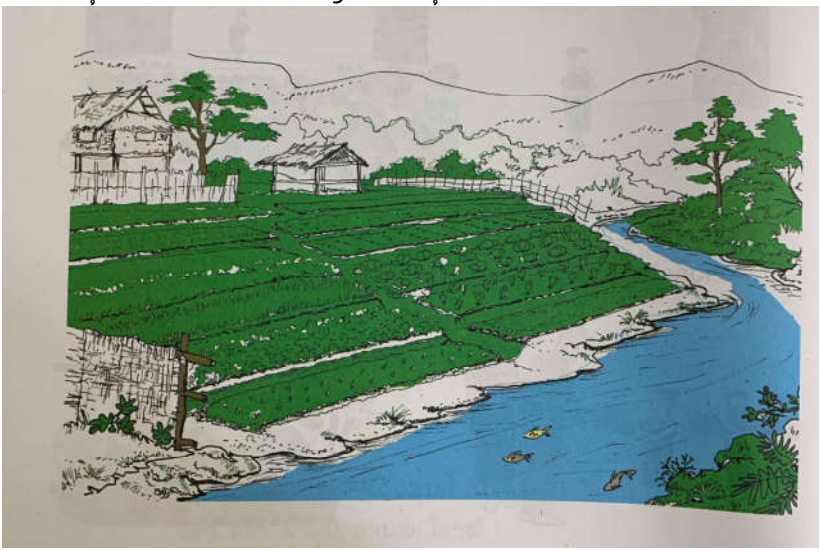

Bài 31/trang 121/ lớp hai

Vườn rau của gia đình

Gia đình của chàng Phu Phệt có một mảnh vườn rau. Mảnh vườn này ở gần gần với con suối và không xa khỏi làng bao nhiêu. Ở trong vườn, bố mẹ cậu đã trồng nhiều loại rau như: rau cải, rau xà lách, cà chua, ớt, cà, v.v.

Việc trồng rau, ngoài cái sẽ cất lại để ăn rồi, người ta còn có thể bán làm hàng hóa có thêm thu nhập và có tiền mua đồ dùng sử dụng trong nhà thêm nữa,

Đến ngày nghỉ học, cậu cũng đã đi giúp bố mẹ tại vườn, bón phân, tưới rau và tưới cỏ, ... Kể từ ngày có vườn rau đã làm cho đời sống trong gia đình cậu tốt lên hơn

lúc trước, giống như câu tục ngữ đã nói rằng: “sự siêng năng là nguồn sản sinh hạnh phúc”.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 32 ໜ້າ 125/ ຫ້ອງ ປ 2

ນາງບົວຂາວໄປຕະຫຼາດ

ຕອນເຊົ້າວັນອາທິດແລ້ວນີ້ ນາງບົວຂາວໄດ້ໄປຕະຫຼາດນຳແມ່. ມືເບື້ອງໜຶ່ງຂອງນາງບົວຂາວຫິ້ວກະຕ່າ ອີກເບື້ອງໜຶ່ງຈັບແຂນແມ່ຍ່າງເລາະຫາຊື້ເຄື່ອງ. ແມ່ຂອງລາວໄດ້ຊື້ແພເສື້ອ, ສະບູ ແລະຢາຖູແຂ້ວ.

ຫຼັງຈາກນັ້ນ ແມ່ກໍພາບົວຂາວໄປຊື້ເຄື່ອງກິນ ເພື່ນໄດ້ຊື້ຊີ້ນ, ປາ, ໝາກຖົ່ວ, ໝາກເຫຼັ່ນ, ຜັກກາດ, ຜັກບົ່ວ ແລະຜັກຊີ. ສຸດທ້າຍ ແມ່ໄດ້ຊື້ໝາກຫຼ່າສຸກຫນ່ວຍໜຶ່ງ ແລະໝາກກ້ວຍສອງຫວີ ແລ້ວຈຶ່ງພາບົວຂາວກັບເມືອເຮືອນ.

Bài 32/trang 125/ lớp hai

Nàng Bua Kháo đi chợ

Buổi sáng của ngày chủ nhật vừa rồi, nàng Bua Kháo được đi chợ với mẹ. Một bên tay của nàng Bua Kháo xách giỏ, còn một bên nắm tay mẹ rảo bước tìm mua đồ. Mẹ của cô đã mua vải áo, xà phòng và thuốc đánh răng.

Sau đó, mẹ cũng đưa Bua Kháo đi mua đồ ăn, người đã mua thịt, cá, đậu, cà chua, rau cải, hành và thìa là. Cuối cùng mẹ mua một trái đu đủ chín và hai nải chuối rồi mới đưa Bua Kháo trở về nhà.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 35 ໜ້າ 137/ ຫ້ອງ ປ 2

ອາກາດຢູ່ບ້ານເຮົາ

ບ້ານພັດທະນາເປັນບ້ານນ້ອຍແຫ່ງໜຶ່ງຕັ້ງຢູ່ທາງພາກເໜືອ ຂອງລາວ. ອາກາດໃນບໍລິເວນນີ້ປ່ຽນແປງເລື້ອຍໆ, ແຕ່ນັກຮຽນສ່ວນ ຫຼາຍກໍລົ້ງກັບອາກາດເຂດນີ້ແລ້ວ ຍັງແຕ່ທ້າວຄຳສອນ, ເຊິ່ງຍ້າຍມາ ຈາກບ່ອນອື່ນຍັງບໍ່ທັນລົ້ງ.

ທ້າວຄຳສອນເວົ້າກັບນາງຄຳມອນວ່າ: "ມື້ນີ້ຂ້ອຍຮູ້ສຶກຮ້ອນ ຫຼາຍ, ບ້ານເກົ່າຂ້ອຍບໍ່ຮ້ອນປານໃດເພາະມັນຕັ້ງຢູ່ພູສູງ ຍາມນີ້ອາກາດ ຫນາວຫຼາຍ, ມີນ້ຳໝອກຕົກ; ຕ້ອງໄດ້ນຸ່ງເຄື່ອງກັນຫນາວ ຫຼື ຝົ້ງໄຟຈຶ່ງຢູ່ ໄດ້". ນາງຄຳມອນຈຶ່ງເວົ້າວ່າ: "ໂອ ! ກໍສົມພໍດອກ ມື້ນີ້ເຈົ້າຈຶ່ງຮ້ອນຫຼາຍ ເພາະເຈົ້າຍັງບໍ່ທັນລົ້ງກັບອາກາດເຂດນີ້ເທື່ອ, ເຈົ້າຢູ່ໄປດົນໆກໍລົ້ງ ເອງດອກ".

ທ້າວຄຳສອນຂອບໃຈ ແລ້ວເວົ້າວ່າ: "ຂ້ອຍຈະພະຍາຍາມຮັກສາ ສຸຂະພາບ ແລະຈະປັບຕົນເອງເຂົ້າກັບສະພາບອາກາດໃນເຂດນີ້".

Bài 35/trang 137/ lớp hai

Thời tiết ở nước ta

Làng phát triển là một ngôi làng nhỏ đặt ở phía Bắc của Lào. Thời tiết ở vùng nay luôn luôn thay đổi, nhưng đa số học sinh lại quen với thời tiết vùng này rồi,

chỉ còn thao Khăm Són, là người chuyển từ nơi khác đến còn chưa quen.

Thao Khăm Són nói với nàng Khăm Mon rằng: "hôm nay tôi cảm thấy nóng lắm, làng cũ của tôi không nóng bao nhiêu vì nó đặt ở núi cao, mùa này thời tiết lạnh lắm, có sương rơi; phải mặc áo lạnh hoặc sưởi lửa mới ở được". Nàng Khăm Mon mới nói rằng: "Ồ ! hèn gì, hôm nay bạn mới nóng nhiều, bởi vì bạn chưa quen với thời tiết ở vùng này nơi, bạn ở lâu lâu đi thì quen thôi".

Chàng Khăm Són cảm ơn rồi nói rằng: "tôi sẽ cố gắng giữ gìn sức khỏe và sẽ điều chỉnh mình để thích nghi với tình hình thời tiết ở vùng này".

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 36 ໜ້າ 141/ ຫ້ອງ ປ 2

ຮັກສາສຸຂະພາບໃນຍາມໜາວ

ຍາມໜາວແມ່ນໄລຍະໜຶ່ງຂອງລະດູແລ້ງ. ຍາມໜາວເລີ່ມແຕ່ເດືອນພະຈິກເຖິງເດືອນມີນາ.

ໄລຍະນີ້ມີລົມເຢັນພັດມາຈາກທິດເໜືອເຮັດໃຫ້ພວກເຮົາຮູ້ສຶກໜາວ. ເຖິງແມ່ນວ່າທຸກຄົນນຸ່ງເສື້ອກັນໜາວແລ້ວ ກໍຍັງຮູ້ສຶກໜາວຢູ່. ຄູເຄີຍເຕືອນນັກຮຽນໃນຫ້ອງຮຽນໃຫ້ພາກັນໃສ່ກະດຸມຄໍເສື້ອໄວ້ ເພາະຢ້ານເປັນຫວັດ ແລະເປັນໄອ.

ໃນເວລາເລີກຫຼິ້ນ ຄູພານັກຮຽນຫັດກະຍະບໍລິຫານເພື່ອເຮັດໃຫ້ຮ່າງກາຍອົບອຸ່ນ, ຫຼັງຈາກຫັດກາຍະບໍລິຫານແລ້ວ ໃຜໆກໍຮູ້ສຶກວ່າມີແຮງ ແລະອຸ່ນກວ່າເວລານັ່ງຢູ່ໃນຫ້ອງຮຽນ.

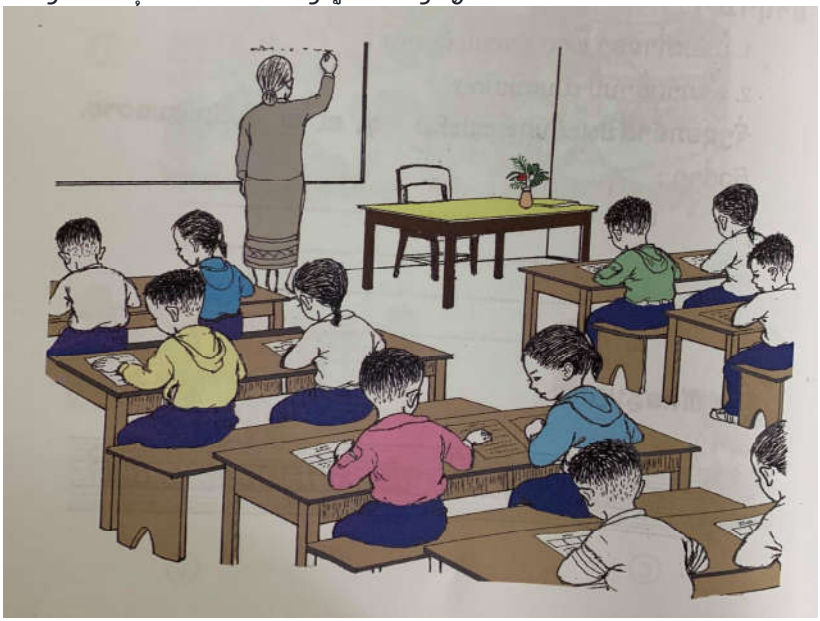

Bài 36/trang 141/ lớp hai

GIữ gìn sức khỏe trong mùa lạnh

Mùa lạnh là một khoảng thời gian của mùa khô. Mùa lạnh bắt đầu từ tháng mười một đến tháng ba.

Thời gian này có gió lạnh thổi đến từ phía bắc làm cho chúng ta cảm thấy lạnh. Dẫu rằng mọi người mặc áo ấm rồi cũng vẫn còn cảm thấy lạnh. Giáo viên từng nhắc

học sinh trong lớp hãy đưa nhau cài cúc cổ áo lại vì sợ bị cảm và bị ho.

Trong thời gian ra chơi, giáo viên hướng dẫn học sinh tập thể dục để làm cho cơ thể ấm áp, sau khi tập thể dục rồi, ai ai cũng cảm thấy khỏe và ấm hơn lúc ngồi trong lớp học.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 37 ຫນ້າ 145/ ຫ້ອງ ບ 2

ຝົນຕົກ

ກາງເວັນມື້ຫນຶ່ງ ແດດບໍ່ກ້າບານໃດ ແຕ່ວ່າອາກາດຮ້ອນອົບເອົ້າ ໃຕ້ທ້ອງຟ້າມີເຜື້ອໄຫຼມາໂຮມກັນ ແລະຕ່ຳລົງຊັກໄຊ້ ຈົນເຮັດໃຫ້ມືດໄປທົ່ວບໍລິເວນບ້ານ.

ບໍ່ພໍຄາວລົມກໍພັດມາແຮງໆ ກວາດເອົາຂີ້ຝຸ່ນໃຫງ່ຄັບທົບ. ຕໍ່ມາຝົນເມັດຫ່າງເລີ່ມຕົກໃສ່ຫຼັງຄາເຮືອນ ແລະໃບໄມ້ດັງປ້ອກແປ້ກໆ. ແສງຟ້າເຫຼື້ອມມາບມົບໆ ແລະດັງຮົ່ມໆ ກ້ອງໄປຕາມທ້ອງຟ້າ. ຝົນຕົກແຮງຂຶ້ນບານຖອກນ້ຳອອກຈາກກະບັ້ງ. ມັນທັ່ງລົງໃສ່ຫຼັງຄາເຮືອນດັງຈາກໆ. ນ້ຳຊັດດັ່ງໆຈາກຮາງລົນ, ມັນໄຫຼເຊາະໄປຕາມກາງບ້ານ ແລ້ວລົງສູ່ຫ້ວຍ. ນ້ຳຢູ່ຫ້ວຍໄຫຼແຮງ ຈົນໄດ້ຍິນສຽງດັງທາດໆ.

ເມື່ອຝົນເອື້ອນແລ້ວ ທ້ອງຟ້າຄ່ອຍໆແຈ້ງອອກ, ອາກາດເຢັນດີ, ຕົ້ນໄມ້ໃບຫຍ້າສົດຊື່ນ, ຄົນ ແລະສັດກໍເຢັນກາຍສະບາຍໃຈ.

Bài 37/ trang 145/ lớp hai

Trời mưa

Buổi trưa của một ngày, nắng không gắt bao nhiêu, nhưng mà không khí nóng oi bức, dưới bầu trời có mây chảy về tụ lại và ngày càng thấp xuống đến nổi làm cho tối đen khắp khu vực làng.

Không bao lâu, gió cũng đã thổi tới rất mạnh, quét lấy bụi mù khắp trời. Tiếp đến mưa hạt rải rác bắt đầu rơi xuống mái nhà và lá cây nghe tọc tạch, tọc tạch. Ánh chớp lóe lấp lánh lấp lánh và kêu rầm rầm vang đi theo

bầu trời. Mưa to lên tựa như đổ nước ra khỏi ống bương. Nó đổ xuống mái nhà nghe choa chõa. Nước phóng tưng tưng từ máng xối, nó chảy xói theo giữa làng và chảy xuống suối. Nước ở suối chảy mạnh đến nổi nghe tiếng kêu ào ào.

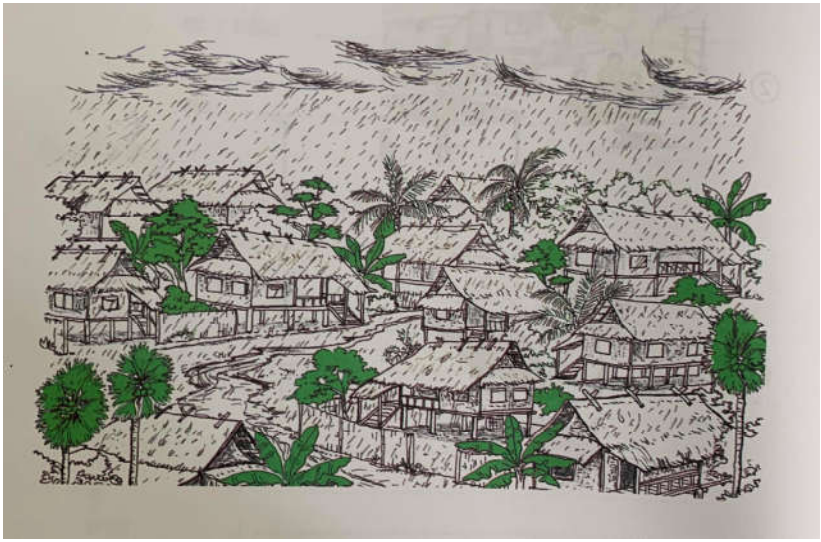

Khi mưa tạnh rồi, bầu trời dần dần sáng ra, không khí mát mẻ, cây cỏ tươi tỉnh, người và vật cũng mát người thoải mái trong lòng.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 39 ໜ້າ 153/ ຫ້ອງ ບ 2

ຍາມເຮັດນາປີ

ການເຮັດນາແມ່ນການປູກເຂົ້າຂອງຊາວນາ ເລີ່ມແຕ່ເດືອນພຶດສະພາເຖິງເດືອນທັນວາ ແມ່ນຍາມເຮັດນາປີ.

ເມື່ອຝົນຕົກຫຼາຍເທື່ອດິນກໍປຽກຊຸ່ມ ແລະມີນ້ຳຫົ້ງຢູ່ຕາມໄຮ່ນາ. ຊາວນາພາກັນຫວ່ານກ້າໄວ້ໃຫ້ພຽງພໍຕາມເນື້ອທີ່ດິນຂອງໃຜລາວ. ກ່ອນຈະຄາດນາ ເພີ່ນໄຖຮຸດນາປະໄວ້ ພໍກ້າໃຫຍ່ໄດ້ເດືອນຫນຶ່ງຈຶ່ງຫຼົກໄປດຳໃສ່ນາທີ່ໄຖ ແລະຄາດດີແລ້ວ.

ຕົ້ນເຂົ້າໃຫຍ່ປະມານສາມເຖິງສີ່ເດືອນ ມັນກໍຖອກອອກເປັນ ຮວງ. ເມື່ອເຂົ້າແກ່ເປັນສີເຫຼືອງ ເຈົ້າຂອງນາຈຶ່ງເກັບກ່ຽວຜາດຕີ ແລະ ຂົນຂຶ້ນໃສ່ເລົ້າໄວ້ກິນ.

Bài 39/ trang 153/ lớp hai

Thời gian làm vụ mùa

Việc làm ruộng là việc trồng lúa của nông dân, bắt đầu từ tháng năm đến tháng mười hai là lúc làm vụ mùa.

Khi mưa nhiều lần đất sẽ ướt sũng và có nước đọng tại ruộng nương. Nông dân đưa nhau gieo mạ cho đủ theo diện tích đất của ai nấy. Trước khi bừa ruộng, người ta cày vỡ để sẵn, khi mạ lớn khoảng một tháng mới nhổ đi cấy vào ruộng đã cày và bừa kĩ rồi.

Cây lúa lớn khoảng ba đến bốn tháng, nó sẽ trỗ bông. Khi lúa già thành màu vàng, chủ ruộng mới thu hoạch, đập lúa và chuyển lên cất ở kho để dành ăn.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 41 ໜ້າ 161/ ຫ້ອງ ປ 2

ສາມັກຄີ ແລະຊ່ວຍເຫຼືອກັນ

ແຕ່ກ່ອນ ມີໄກ່ໂອກໂຕໜຶ່ງແຮກສ່ຽວກັບໝາ. ມື້ໜຶ່ງສອງສ່ຽວ ຊອນກັນໄປຫາກິນຢູ່ປ່າ.

ພວກມັນເມົ່າແຕ່ຊອກກິນໄປເລື້ອຍໆຈົນຄ່ຳ ເລີຍກັບ ເມືອນອນບໍ່ໄດ້ ຈຶ່ງພາກັນຊອກຫາບ່ອນນອນ. ໝາເຂົ້າໄປນອນຢູ່ໂກນ ເຫງົ້າໄມ້ ສ່ວນໄກ່ບິນຂຶ້ນນອນຢູ່ເທິງງ່າໄມ້. ກາງຄືນເຫງັນອອກມາຊອກ ກິນ ມັນພໍ້ໄກ່ມັນຄິດຢາກກິນ ເລີຍໃຊ້ເວ່ຫຼ່ຽມຫຼອກເອົາ, ແຕ່ວ່າໄກ່ຮູ້ກິນ ອຸບາຍກ່ອນ ຈຶ່ງບອກໄປພົບສ່ຽວຂອງຕົນເອງທີ່ນອນຢູ່ໂກນເຫງົ້າໄມ້. ທັນໃດນັ້ນ ໝາກໍໂດດຄາບຄໍເຫງັນທັນທີ.

ຍ້ອນໄກ່ ແລະໝາສາມັກຄີຊ່ວຍເຫຼືອກັນ ຈຶ່ງພົ້ນຈາກອັນຕະ ລາຍໄດ້.

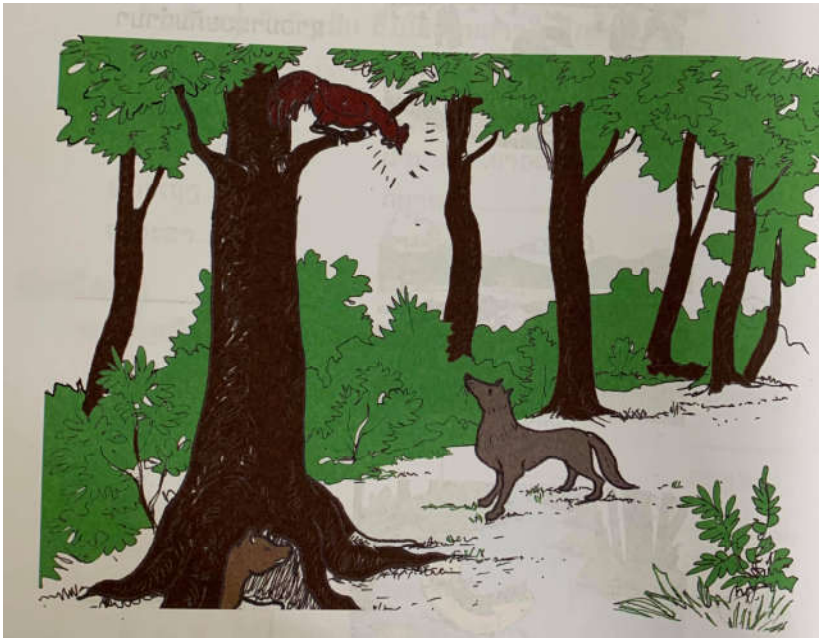

Bài 41/ trang 161/ lớp hai

Đoàn kết và giúp đỡ nhau

Khi trước, có một con gà cồ kết bạn với chó. Một hôm hai bạn rủ nhau đi kiếm ăn ở rừng.

Chúng nó mải mê kiếm ăn mãi đến tối nên trở về ngủ không được nên mới đưa nhau đi tìm chỗ ngủ. Chó vào ngủ trong hốc cây, còn gà bay lên ngủ trên cành cây. Ban đêm cáo ra kiếm ăn, nó gặp gà nó nghĩ muốn ăn nên mới dùng mánh khóe lừa lấy, nhưng gà biết mưu đồ trước nên bảo đi gặp bạn của mình mà đang ngủ ở hốc cây. Thình lình chó đã nhảy ra cạp cổ cáo ngay lập tức.

Vì gà và chó đoàn kết giúp đỡ nhau nên mới thoát khỏi nguy hiểm được.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 42 ໜ້າ 165/ ຫ້ອງ ປ 2

ສັດລ້ຽງຂອງຄອບຄົວ

ຄອບຄົວຂອງຂ້ອຍມີອາຊີບເຮັດນາ ແລະເຮັດສວນເປັນຕົ້ນຕໍ ແລະເອົາການລ້ຽງສັດເປັນອາຊີບເສີມ.

ສັດລ້ຽງຂອງຄອບຄົວຂ້ອຍມີ: ເປັດ, ໄກ່, ຫມູ, ງົວ ແລະຄວາຍ. ແຕ່ລະມື້ ຂ້ອຍເກືອເປັດເກືອໄກ່ຊ່ວຍພໍ່ແມ່, ສ່ວນອ້າຍ ແລະເອື້ອຍຂອງຂ້ອຍຊ່ວຍກັນເກືອຫມູ. ພໍ່ ແລະແມ່ຂອງຂ້ອຍຈູງງົວ ແລະຄວາຍໄປລ້ຽງຢູ່ນາ. ເມື່ອຮອດຍາມເຮັດນາ ເພີ່ນກໍໃຊ້ຄວາຍໄຖນາ.

ສັດລ້ຽງມີປະໂຫຍດຫຼາຍຢ່າງເຊັ່ນ: ເປັນອາຫານ, ໃຊ້ແຮງງານ ແລະສາມາດຂາຍ ສ້າງລາຍຮັບໃຫ້ຄອບຄົວຕື່ມອີກ. ສະນັ້ນ, ພວກເຮົາ ລ້ຽງສັດ ຕ້ອງເອົາໃຈໃສ່ບົວລະບັດ ແລະຮັກສາມັນ.

Bài 42/ trang 165/ lớp hai

Vật nuôi của gia đình

Gia đình của tôi có nghề làm ruộng và làm vườn là chính và lấy việc nuôi vật làm nghề phụ.

Vật nuôi của gia đình tôi có: vịt, gà, lợn, bò và trâu. Mỗi ngày, tôi chăn vịt chăn gà giúp bố mẹ, còn anh và chị của tôi giúp nhau chăn lợn. Bố và mẹ của tôi giong bò và

trâu đi nuôi ở ruộng. Khi đến mùa làm ruộng, người liền dùng trâu cày ruộng.

Vật nuôi có ích lợi nhiều thứ như: làm thức ăn, dùng sức lao động và có thể bán tạo thu nhập cho gia đình thêm nữa. Vì vậy, chúng ta nuôi vật phải quan tâm chăm sóc và giữ gìn nó.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 43 ຫນ້າ 169/ ຫ້ອງ ບ 2

ຮັກສັດປ່າ

ຢູ່ໃນປ່າມີສັດຫຼາຍຊະນິດເຊັ່ນ: ເສືອ, ຊ້າງ, ລີງ, ເຫງົ້ານ, ກວາງ, ຝານ, ກະຕ່າຍ, ນົກ, ກະຮອກ, ຫນູ ແລະອື່ນໆ.

ສັດຈຳພວກນີ້ບໍ່ມີຜູ້ໃດລ້ຽງ ມັນຈະເກີດ ເຕີບໃຫຍ່ ແລະອອກແມ່ແຜ່ລູກຢູ່ໃນປ່າຕົບຫນາຕາມທຳມະຊາດຂອງມັນ, ອາຫານທີ່ພວກມັນກິນນັ້ນ ກໍຈະແຕກຕ່າງກັນໄປເຊັ່ນ: ຊ້າງ, ກວາງ, ຝານ, ກະຕ່າຍຈະກິນຫຍ້າອ່ອນ, ໃບໄມ້, ຫໍ່ໄມ້, ນົກ, ຫນູ, ກະຮອກກໍຈະກິນຫມາກໄມ້ຊະນິດຕ່າງໆ, ສ່ວນເສືອກິນຊີ້ນສັດທີ່ນ້ອຍກວ່າມັນເປັນອາຫານ.

ສັດປ່າອາໄສຢູ່ຕາມປ່າແຕ່ດົນນານແລ້ວ, ສະນັ້ນພວກເຮົາທຸກຄົນຄວນອະນຸລັກ ບໍ່ຕ້ອງທຳລາຍດ້ວຍການລ່າ, ຈັບມາກິນ, ຈັບໄປຂາຍ ຫຼື ເອົາມາຂັງໄວ້ ເພາະເປັນການທຳຮ້າຍ ແລະທຳລະມານພວກມັນ.

Bài 43/ trang 169/ lớp hai

Yêu thú rừng

Trong rừng có nhiều loại thú như: hổ, voi, khỉ, cáo, nai, hoẵng, thỏ, chim, sóc, chuột, v.v.

Các loại thú này không có ai nuôi, nó sẽ sinh ra, phát triển và sinh sôi nảy nở ở trong rừng rậm theo tự nhiên của nó, thức ăn mà bọn chúng ăn đó cũng sẽ khác nhau như: voi, nai, hoẵng, thỏ sẽ ăn cỏ non, lá cây, măng, chim, chuột, sóc sẽ ăn trái cây các loại, còn cọp sẽ ăn thịt thú nhỏ hơn nó làm thức ăn.

Thú rừng sống ở rừng đã từ lâu lắm rồi, vì vậy mọi người chúng ta nên bảo tồn, không cần phá hoại bằng cách săn, bắt về ăn, bắt về bán hoặc lấy về nhốt lại, vì đó là sự làm hại và hành hạ bọn chúng.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 44 ຫນ້າ 173/ ຫ້ອງ ປ 2

ຄົນເຫັນແກ່ຕົວ

ມື້ຫນຶ່ງ ສອງສ່ຽວຍ່າງຜ່ານປ່າດົງໄປນຳກັນ, ທັນໃດນັ້ນມີຫມີໃຫຍ່ໂຕຫນຶ່ງ ຍ່າງອອກມາຈາກພຸ່ມໄມ້.

ສ່ຽວຜູ້ຫນຶ່ງເຫັນກ່ອນຈຶ່ງພ້າວຂຶ້ນໄປລີ້ຢູ່ເທິງຕົ້ນໄມ້ ສ່ວນສ່ຽວຜູ້ທີ່ສອງຕົກຊະເງີ້ ບໍ່ຮູ້ທາງໄປ ຈຶ່ງນອນກັ້ນໃຈທຳທ່າຕາຍ. ເມື່ອຫມີຫຍັບເຂົ້າມາໃກ້ ມັນກົ້ມລົງດົມຫນ້າ ແລະຕົນຕົວ, ຫມີຄິດວ່າຄົນຕາຍແລ້ວກໍເລີຍຫນີໄປ. ສ່ຽວຜູ້ປີນຂຶ້ນຕົ້ນໄມ້ກັບລົງມາແລ້ວຖາມວ່າ:

"ເຮີຍສ່ຽວ ! ຫມີມັນຊຶ່ມໃສ່ໂຕວ່າແນວໃດ ?"

ສ່ຽວຜູ້ນອນຢູ່ນັ້ນ ຈຶ່ງລຸກຂຶ້ນຕອບວ່າ:

"ມັນຊຶ່ມໃສ່ຫູເຮົາວ່າ ຜູ້ທີ່ແລ່ນປະຫນູ່ໃນຄາວມີອັນຕະລາຍນັ້ນແມ່ນຄົນເຫັນແກ່ຕົວ".

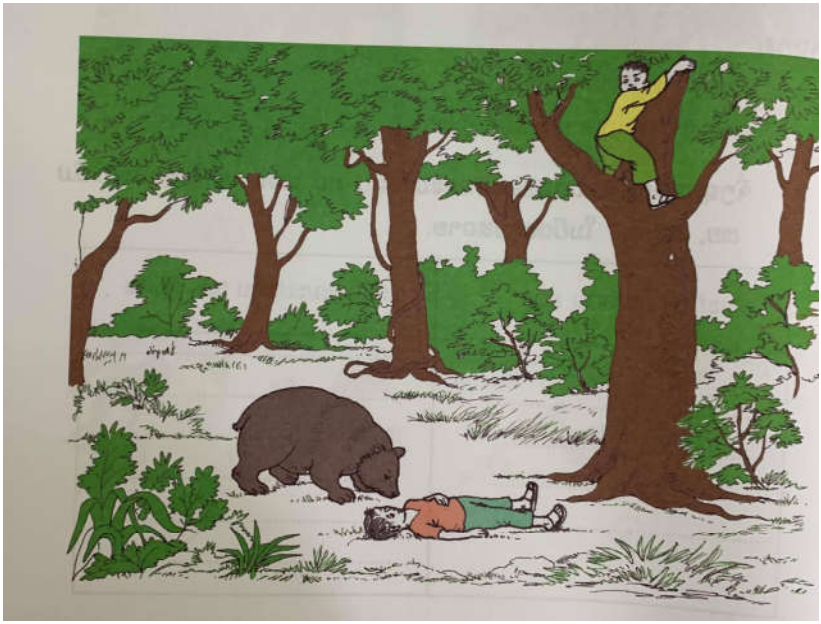

Bài 44/ trang 173/ lớp hai

Người ích kỉ

Một hôm, hai bạn đi bộ qua cánh rừng với nhau, thình lình có một con gấu to bước ra từ lùm cây.

Một người bạn thấy trước nên mới vội lên trốn ở trên cây, con người bạn thứ hai sững sờ, không biết đường đi nên mới nín thở giả bộ chết. Khi gấu dịch lại gần nó cúi xuống ngửi mặt và thân thể, gấu nghĩ rằng người chết rồi, liền bỏ đi. Bạn người trèo lên cây leo trở xuống rồi hỏi rằng:

"Này bạn ! Gấu nó thầm thì vào tai bạn như thế nào?"

Người bạn nằm nơi đó mới ngồi dậy trả lời rằng:

"nó nói thầm vào tai mình rằng người mà chạy bỏ bạn trong lúc có nguy hiểm đó là người ích kỉ".

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 45 ໜ້າ 177/ ຫ້ອງ ບ 2

ກວາງສອງອ້າຍນ້ອງ

ມື້ໜຶ່ງ ໝາໄນເຫັນກວາງສອງອ້າຍນ້ອງພວມກິນຫຍ້າຢູ່ທົ່ງນາ. ກວາງຂາວເປັນນ້ອງ ແລະກວາງດຳເປັນອ້າຍ.

ໝາໄນຮ້ອງໃສ່ກວາງວ່າ: "ຮ່າ ! ຮ່າ ! ຮ່າ ! ຢູ່ບໍ່ຢູ່ຊີ້ນກໍແລ່ນມາ ຫາ, ຢູ່ບໍ່ຢູ່ປາກໍແລ່ນມາສູ່. ກູຊິກິນພວກສູມື້ນີ້ແລ້ວ" ກວາງດຳຍ້ານທັງ ສັ່ນທັງເຊັນ ແລະຕອບໝາໄນວ່າ: "ຍ່າເຮັດຫຍັງໃຫ້ພວກຂ້ອຍເຫາະ ! ພວກຂ້ອຍມາຫາຊອກກິນຫຍ້າ ແລະນ້ຳຊຶ່ງດອກ". ພໍເວົ້າສຸດ ໝາໄນກໍ ໂດດໃສ່ກວາງທັງສອງໂລດ. ກວາງຂາວເຫັນທ່າບໍ່ດີ ຈຶ່ງໂດດໃສ່ໝາໄນ ຄືນຍ່າງວ່ອງໄວ ແລະກ້າຫານ. ກວາງດຳຕົ້ງສະຕິໄດ້ ຈຶ່ງໂດດເຂົ້າຊ່ວຍ ນ້ອງ. ໝາໄນເຫັນວ່າສູ້ບໍ່ໄຫວ ຈຶ່ງໂດດໜີເຂົ້າປ່າເວີຍ.

ຫຼັງຈາກໝາໄນໜີໄປແລ້ວ ກວາງສອງອ້າຍນ້ອງ ກໍພາກັນກິນ ຫຍ້າຢ່າງສະບາຍ.

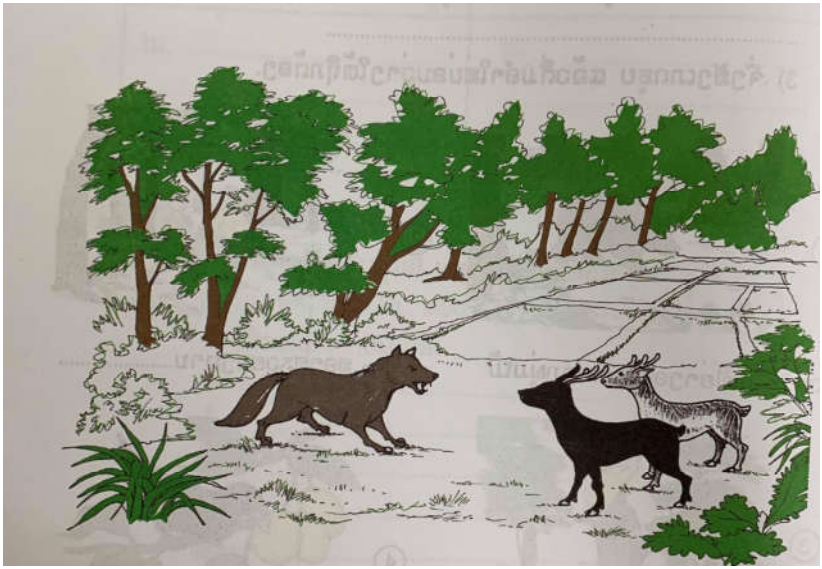

Bài 45/ trang 177/ lớp hai

Hai anh em nai

Một hôm chó sói thấy hai anh em nai đang ăn cỏ ở đồng ruộng. Nai trắng là em và nai đen là anh.

Chó sói hét vào nai rằng: "ha ha ! ha ha ! khi không thịt lại chạy đến kiếm, khi không cá lại chạy đến tìm. Tao sẽ ăn chúng mày hôm nay rồi" nai đen sợ cả run lẫn rẩy và trả lời chó sói rằng: "đừng làm gì chúng tôi nhé ! chúng tôi đến kiếm ăn cỏ và nước thôi mà". Vừa nói dứt lời, chó sói liền nhảy vào cả hai con nai liền. Nai trắng thấy thế bất lợi liền nhanh chóng và can đảm nhảy vào chó sói. Nai đen định thần lại mới nhảy vào giúp em. Chó sói thấy rằng không đấu lại mới nhảy trốn vào rừng luôn.

Sau khi chó sói trốn đi rồi, hai anh em nai liền đưa nhau ăn cỏ một cách thoải mái.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 46 ໜ້າ 181/ ຫ້ອງ ບ 2

ເພື່ອນບໍ່ຈິງໃຈ

ເມື່ອກ່ອນ ຫມູ ແລະຫມາມີຄວາມຮັກແພງກັນດີ ແລະອາໄສຢູ່ນຳພໍ່ນາຄົນຫນຶ່ງ. ມື້ຫນຶ່ງ ພໍ່ນາບອກໃຫ້ຫມູກັບຫມາໄປເຮັດນາຊ່ວຍ.

ຫມູດຸດນາແລ້ວສາມ - ສີ່ໃຮ່, ສ່ວນຫມານອນເສີຍຢູ່. ຫມູເວີຍ ເອີ້ນໃສ່ຫມາວ່າ: "ສ່ຽວເອີຍ ຕື່ນມາຊ່ວຍເຮົາແດ່ເທາະ !" ຫມາຊວາດຕື່ນ ທັງຄິດວ່າ: " ໂອ ! ສວາຍແລ້ວ ຈັກຫນ້ອຍພໍ່ນາຈະມາ ເຮົາຊຶພ້າວວ່ຽງນາ ກ່ອນ". ຫມາຮ້ອງໃສ່ຫມູວ່າ: " ໂຕເຮັດວຽກຫຼາຍແລ້ວ ຂຶ້ນນອນພັກ ຜ່ອນສາ !" ຫມາສະຫຼາດກໍໄປຍ່າງຍຽບຕາມໄຮ່ນາ ທີ່ຫມູດຸດໃຫ້ມີຮອຍ ຕີນ.

ເມື່ອພໍ່ນາໄປຮອດນາ ຫມາຟ້າວແລ່ນມາຫາແລ້ວເວົ້າວ່າ: "ຈົ່ງ ແມ່ນເມື່ອຍເຮັດວຽກແຕ່ເຊົ້າ, ເບິ່ງຫມູນອນເສີຍບໍ່ເຮັດຫຍັງ".

ພໍ່ນາຍ່າງເລາະເບິ່ງນາເຫັນແຕ່ຮອຍຕີນຫມາຍ່ຳໄຮ່ນາ. ພໍ່ນາຫຼົ້ງ ເຊື່ອຄຳເວົ້າຕົວະຂອງຫມາ ຈົ່ງໃຫ້ຫມາກິນເຂົ້າຫຼາຍກວ່າຫມູ.

Bài 46/ trang 181/ lớp hai

Bạn không thật tâm

Hồi trước, lợn và chó có sự thương yêu nhau và sống với một ông nông dân. Một hôm, ông nông dân bảo lợn và chó đi làm ruộng giúp,

Lợn ủi ruộng xong ba – bốn sào rồi, còn chó nằm chơi không. Lợn liền gọi kêu chó rằng: "bạn ơi, thức dậy đến giúp mình với đi !" Chó chợt tỉnh lẫn nghĩ rằng: "Ồ ! trưa rồi, lát nữa ông nông dân sẽ đến, mình phải vội xuống ruộng đã". Chó gọi cho lợn rằng: "bạn làm việc nhiều rồi, lên nằm nghỉ ngơi đi !" chó thông minh liền đi giẫm theo ruộng nương mà lợn ủi cho có dấu chân.

Khi ông nông dân đi đến ruộng, chó vội chạy đến kiếm rồi nói rằng: "làm việc từ sáng thật là mệt, coi kìa lợn nằm không chẳng làm gì".

Ông nông dân đi rảo xem ruộng chỉ thấy dấu chân chó giẫm ruộng nương. Ông nông dân lầm tin lời nói dối của chó nên mới cho chó ăn cơm nhiều hơn lợn.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 47 ໜ້າ 185/ ຫ້ອງ ບ 2

ການປ້ອງກັນ**ຍຸງ**

ຍຸງແມ່ນແມງປະເພດໜຶ່ງທີ່ອາໄສຢູ່ຕາມບ່າ ແລະບ້ານເຮືອນ. ຍຸງມັກຢູ່ບ່ອນມືດ ແລະຮົກເຮື້ອເຊັ່ນ: ແຈເຮືອນ, ກ້ອງຕູ້, ກ້ອງຕຽງ, ໂສ້ງເສື້ອທີ່ຫ້ອຍໄວ້ຕາມຝາເຮືອນ ແລະຕະຄອງຮ່ອງນ້ຳທີ່ເປີເປື້ອນເນົ່າເໝັນ. ສ່ວນຍຸງລາຍ**ຊ້ຳ**ພັ**ດ**ອາໄສ ແລະໄຂ່ໃສ່ນ້ຳສະອາດເຊັ່ນ: ອຸນ້ຳກົນ ແລະນ້ຳໃຊ້ທີ່ບໍ່ມີຝາອັດ, ກະໂປະ, ກະປ໋ອງ ແລະໂຖດອກໄມ້ທີ່ມີນ້ຳຫົ້ງ.

ສະນັ້ນພວກເຮົາຕ້ອງ**ປັ**ດ**ກ**ວາ**ດ**ບ່ອນຢູ່ອາໄສໃຫ້ສະອາດ ເກັບມ້ຽນເຄື່ອງໃຊ້ ແລະເຄື່ອງນຸ່ງ**ໃ**ຫ້ດີ, ອຸນ້ຳຕ້ອງມີຝາອັດໄວ້ ບໍ່ປະໃຫ້ນ້ຳຫົ້ງຄ້າງໄວ້ຢູ່ບ່ອນໃດໜຶ່ງ ເພາະຍຸງຈະໄຂ່ໃສ່, ກ່ອນຈະນອນຕ້ອງ**ກ**ານ**ມຸ້ງ**ເພື່ອບໍ່ໃຫ້ຍຸງກັດ ເພາະມັນຈະ**ດູ**ດ**ກົ**ນ**ເ**ລືອດ ແລ້ວບ່ອຍພະຍາດ**ໄ**ຂ້**ເ**ລືອດ**ອ**ອກ, ໄຂ້ທໍລະພິດ ແລະພະຍາດອື່ນໆໃສ່ຄົນເຮົາ.

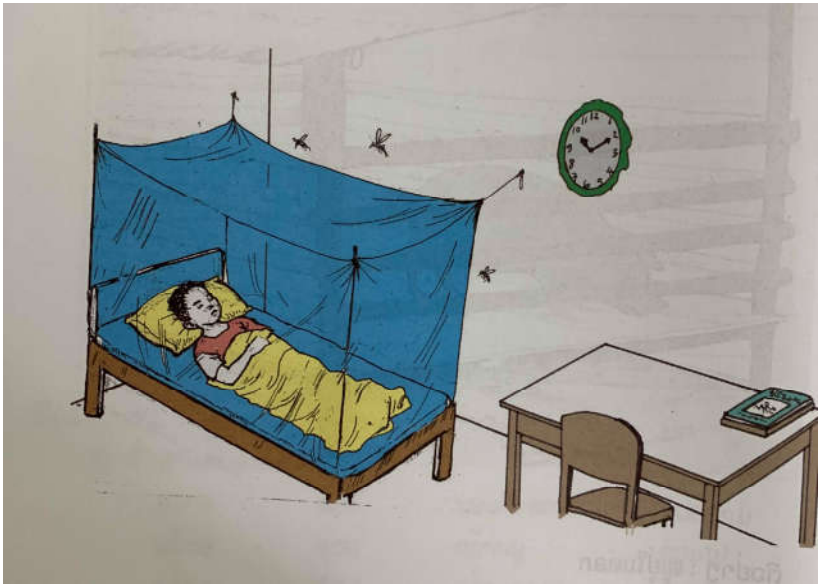

Bài 47/ trang 185/ lớp hai

Việc đề phòng muỗi

Muỗi là một loại côn trùng sinh sống ở dọc rừng và nhà cửa. Muỗi thích ở nơi tối và rậm rạp như: xó nhà, gầm tủ, gầm giường, áo quần móc ở dọc tường nhà và cống rảnh nhớp nhúa hôi hám. Còn muỗi vằn lại sinh sống và đẻ vào nước sạch như: chĩnh nước uống và nước dùng mà không có nắp đậy, gáo dừa, ống lon và chậu hoa mà có nước đọng.

Vì vậy chúng ta phải quét tước nơi ăn chốn ở cho sạch sẽ, thu dọn đồ dùng và áo quần cho gọn, chĩnh nước phải có nắp đậy lại, không để cho nước đọng kẹt lại ở một nơi nào đó, vì muỗi sẽ đẻ trứng vào, trước khi đi ngủ phải mắc mùng để không cho muỗi cắn vì nó sẽ hút máu rồi thả bệnh sốt xuất huyết, thương hàn và các bệnh tật khác vào con người ta.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 51 ຫນ້າ 201/ ຫ້ອງ ປ 2

ນ້ຳຂອງ

ນ້ຳຂອງແມ່ນແມ່ນ້ຳສາຍຫນຶ່ງທີ່ໃຫຍ່ ແລະຍາວ ເຊິ່ງໄຫຼຜ່ານປະເທດເຮົາ ແຕ່ເຫນືອເຖິງໃຕ້.

ຢູ່ໃນນ້ຳຂອງມີປາ, ກຸ້ງ, ຫອຍ ແລະອື່ນໆ. ຍັ່ງຍາຍຕາມແຄມສອງຝັ່ງແມ່ນ້ຳຂອງມີບ້ານເຮືອນ ແລະຮົ້ວສວນຢ່າງຫຼວງຫຼາຍ. ໃນລະດູຝົນ ນ້ຳຂອງຈະຂຶ້ນຫຼາຍ. ໃນລະດູແລ້ງ ນ້ຳຂອງຈະບົກແຫ້ງລົງ ເຊິ່ງອຳນວຍຄວາມສະດວກໃນການຫາປາ ແລະປູກຜັກນາງຊະນິດ ເພື່ອກິນເປັນອາຫານ ແລະຂາຍເປັນສິນຄ້າ.

ແມ່ນ້ຳຂອງມີຄວາມສຳຄັນຕໍ່ການທຳມາຫາກິນ, ການໄປມາຫາສູ່ ແລະຄ້າຂາຍຂອງຄົນເຮົາ ດັ່ງນັ້ນ, ພວກເຮົາທຸກຄົນຕ້ອງຊ່ວຍກັນຮັກສາ ບໍ່ຄວນຖິ້ມຂີ້ເຫຍື້ອ ຫຼື ສິ່ງເສດເຫຼືອອື່ນໆລົງໄປໃນນ້ຳ ເພາະຈະເຮັດໃຫ້ນ້ຳເປິເປື້ອນເປັນອັນຕະລາຍຕໍ່ຄົນ ແລະສັດ.

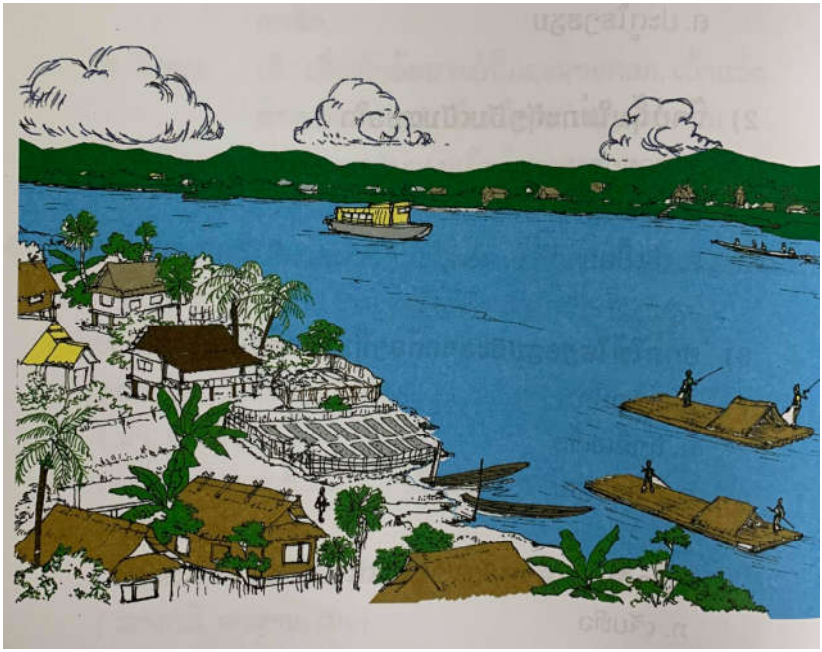

Bài 51/ trang 201/ lớp hai

Sông Mê Kông

Sông Mê Kông là một con sông lớn và dài chảy qua đất nước ta từ bắc đến nam.

Ở trong sông Mê Kông có cua, cá, tôm, ốc và v.v. Tản mát theo hai bên bờ sông Mê Kông có nhiều nhà cửa và vườn tược. Vào mùa mưa, nước sông sẽ dâng lên nhiều. Vào mùa nắng, nước sông sẽ khô cạn xuống tạo điều kiện cho việc đánh bắt cá và trồng nhiều loại rau để làm thức ăn và bán làm hàng hóa.

Sông Mê Kông có tầm quan trọng đối với việc sinh sống, việc qua lại và buôn bán của con người ta, vì vậy, mọi người chúng ta phải giúp nhau bảo vệ, không nên vất rác hoặc vật cặn bã khác xuống nước vì sẽ làm cho nước nhớp nhúa làm nguy hại cho người và con vật.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 52 ໜ້າ 205/ ຫ້ອງ ບ 2

ປະໂຫຍດຂອງນ້ຳ

ນ້ຳມີປະໂຫຍດຫຼາຍຕໍ່ຄົນ, ສັດ ແລະຕົ້ນໄມ້. ຄົນຕ້ອງການນ້ຳໄວ້ໃຊ້ດື່ມ, ໃຊ້ອາບ, ໃຊ້ຫົດຕົ້ນໄມ້, ໃຊ້ລ້າງເຄື່ອງກິນ, ເຄື່ອງໃຊ້ ແລະຊັກເຄື່ອງນຸ່ງໃຫ້ສະອາດ. ນ້ຳມີປະໂຫຍດຕໍ່ສັດຄືກັນກັບຄົນ ແລະນ້ຳຍັງເປັນບ່ອນອາໄສຂອງສັດນ້ຳອີກດ້ວຍເຊັ່ນ: ປູ, ປາ, ກຸ້ງ, ຫອຍ, ເຕົ່າ, ແຂ້ ແລະອື່ນໆ.

ຄົນ, ສັດ ແລະຕົ້ນໄມ້ ລ້ວນແຕ່ຕ້ອງການນ້ຳ ຖ້າຂາດນ້ຳ ເຮົາຈະບໍ່ມີຊີວິດຢູ່ໄດ້.

ສະນັ້ນ, ພວກເຮົາຄວນຊ່ວຍກັນໃຊ້ນ້ຳຢ່າງປະຢັດ.

Bài 52/ trang 205/ lớp hai

Lợi ích của nước

Nước có lợi ích nhiều đối với người, thú và cây cối. Người cần nước cất lại dùng để uống, dùng để tắm, dùng để tưới cây, dùng để rửa thức ăn, đồ dùng và giặt áo

quần cho sạch. Nước có lợi ích đối với thú giống như người và nước còn là nơi cư trú của thủy sản nữa như: cua, cá, tôm, ốc, rùa, cá sấu và v.v.

Người, thú và cây cối đều cần nước, nếu thiếu nước, chúng ta sẽ không thể sống được.

Vì vậy, chúng ta nên giúp nhau sử dụng nước một cách tiết kiệm.

&&&&&&&&&&&

ບົດທີ 53 ຫນ້າ 209/ ຫ້ອງ ບ 2

ກ້ຽວພັດນ້ຳ

ຢູ່ບ້ານຂ້ອຍມີຫ້ວຍນ້ຳໃຫຼ່ຕະຫຼອດປີ. ຊາວບ້ານໄດ້ພາກັນເຮັດກ້ຽວພັດໃສ່ຫ້ວຍນ້ຳນັ້ນເພື່ອຕັກເອົານ້ຳເຂົ້າໃສ່ນາ.

ພວກເພີ່ນເອົາໄມ້ມາເຮັດເປັນວົງມົນຄືຕົນກວງນມີເສົາຄ້ຳໄວ້ ແລະໃຫ້ຂອບກ້ຽວພັດສ່ວນຫນຶ່ງຈຸ່ມນ້ຳ. ຢູ່ຕາມຂອບກ້ຽວພັດ ເພີ່ນມັດບັ້ງ ໄມ້ໄຜ່ໃສ່ຫຼາຍອັນເພື່ອຕັກເອົານ້ຳ. ເມື່ອນ້ຳໄຫຼຜ່ານ ກ້ຽວພັດກໍບິ່ນອ້ອມ

ແກນຂອງມັນເອງໄປເລື້ອຍໆ ເຮັດໃຫ້ບັ້ງໄມ້ໄຜ່ປ່ຽນກັນຕັກເອົານ້ຳ. ເວລາບັ້ງຕ່າວປາກລົງ ນ້ຳກໍຈະຕົກໃສ່ຮາງລົນ ແລ້ວໄຫຼໄປສູ່ທົ່ງນາ. ນອກຈາກນີ້ ເພື່ນຍັງໃຊ້ກົງພັດນ້ຳ ໝຸນຄົກມອງຕຳເຂົ້າອີກດ້ວຍ.

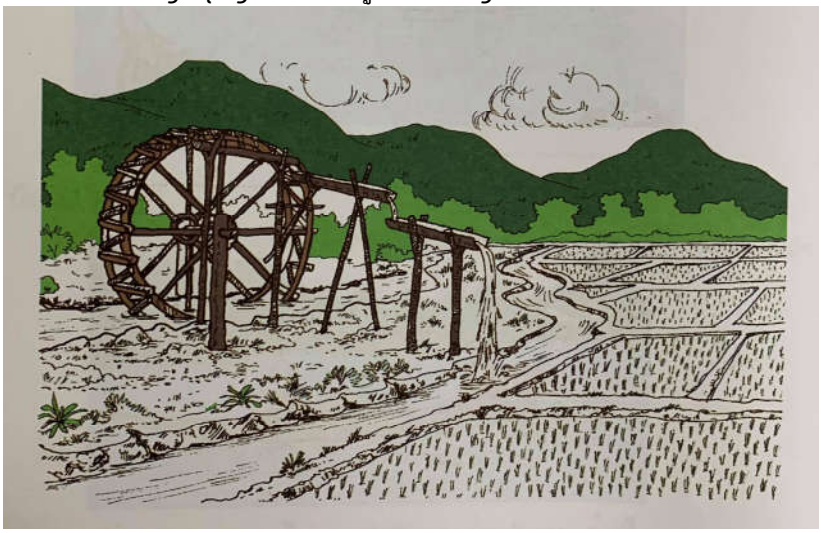

Bài 53/ trang 209/ lớp hai

Guồng nước

Ở làng tôi có suối nước chảy quanh năm. Dân làng đã đưa nhau làm guồng nước vào con suối đó để múc lấy nước đưa vào ruộng.

Bọn họ lấy cây về làm thành vòng tròn như bánh xe bò có cột chống lại và để cho một phần vành guồng nước chìm xuống nước. Dọc theo vành guồng nước, người ta buộc nhiều cái ống tre vào để múc lấy nước. Khi nước chảy qua, guồng nước sẽ quay quanh trục của mình mãi làm cho ống tre thay nhau múc lấy nước. Khi ống chúc miệng xuống nước sẽ rơi vào máng nước rồi chảy về đồng ruộng. Ngoài ra, người ta còn dùng guồng nước để quay cối cần giã gạo nữa.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 54 ຫນ້າ 213/ ຫ້ອງ ປ 2

ລອຍນ້ຳເສັງກັນ

ຝົນຕົກແຮງຈົນນ້ຳຖ້ວມນາ. ສັດນ້ຳທັງຫຼາຍພາກັນລອຍຫຼີ້ນຢ່າງມ່ວນຊື່ນ. ຕອນຫນຶ່ງ ພວກມັນຊວນກັນແຂ່ງຂັນລອຍນ້ຳ. ມີກົບ ງອຍຢູ່ເທິງຝັ່ງເປັນກຳມະການເພື່ອຕັດສິນ.

ຮອບທີຫນຶ່ງ ແຂ່ງຂັນກັນລອຍໄວ ໃນເທື່ອນີ້ ປາປາກໄປຮອດ ຫຼັກໄຊກ່ອນຫມູ່.

ຮອບທີສອງ ແຂ່ງຂັນກັນລອຍຂ້າມຂອນ ປາປາກ, ປາຄໍ່ ແລະ ປາເຂັ້ງ ດຶກໂຕຂ້າມຂອນໄດ້ຢ່າງງ່າຍດາຍ. ປາດຸກດຶກໂຕຂ້າມຂອນໄດ້ ແຕ່ໄປຕຳໂງ່ນຫີນຈົນຫົວເປ. ປາສະກາງຄິດອີຕົນ ຈຶ່ງໃຫ້ນ້ຳຈົນຕາໂປ. ອ່ຽນລຶດຂ້າມຂອນໄດ້ງ່າຍເພາະໂຕນຶ່ນ ມັນດີໃຈຫຼາຍ ຫົວຈົນຕາຕີບ.

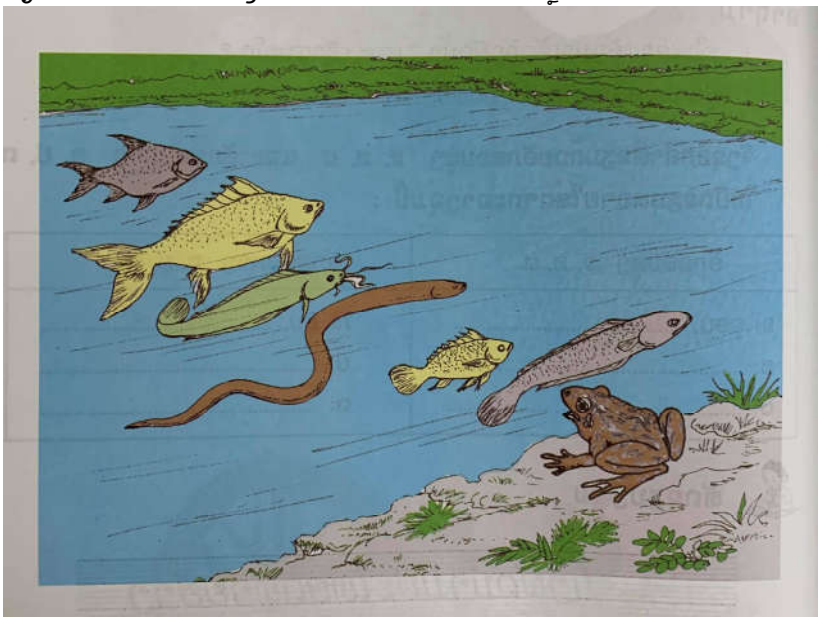

Bài 54/ trang 213/ lớp hai

Thi bơi với nhau

Mưa to đến nổi ngập ruộng. Các loại thủy sản đưa nhau bơi chơi một cách vui vẻ. Một lần bọn chúng rủ nhau thi bơi. Có con ếch vắt vẻo ở trên bờ làm trọng tài phán xử.

Vòng thứ nhất, thi đua nhau bơi nhanh, trong đợt này, cá mè vinh về đến đích trước tiên.

Vòng thứ hai, thi đua nhau bơi qua súc gỗ, cá mè vinh, cá lóc và cá rô quẳng mình qua súc gỗ một cách thoải mái. Cá trê quẳng mình qua súc gỗ được nhưng đi đâm vào tảng đá đến nổi đầu bẹp. Cá chày nghĩ thương hại mới khóc đến sưng mắt. Lươn dễ dàng trườn qua súc gỗ vì mình trơn, nó mừng quá, cười đến mặt híp.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 55 ໜ້າ 217/ ຫ້ອງ ປ 2

ຮັກສາป่าไม้

ป่าไม้ແມ່ນຊັບສົມບັດອັນທີ່ມີຄ່າຂອງຊາດ. ຢູ່ໃນป่ามีไม้ที่มีลาคาแพง ທັງມີປະໂຫຍດໃນການໃຊ້ຫຼາຍຢ່າງ: ไม้ดู่, ไม้แดง, ไม้ແປກ, ไม้ກະຍຸງ, ไม้ເປືອຍ ແລະไม้ອື່ນໆ. ນອກจากนี้ ຍັງมีไม้ป่อยอีก: ไม้ເຮັ, ไม้ຂອດ, ไม้ຊາງ, ไม้ໃຜ่... ไม้ແຕ່ລະຊະນິດມີຄຸນປະโหยดแตกต่างกันไป: ເຮັດເຄື່ອງใช้, ເຮືອນ, ໂຮງຮຽນ, ຮົ້ວ ແລະ ອື່ນໆ. ป่าไม้ເຮັດໃຫ້ອາກາດສົດຊື່ນ, ເປັນป่อนยู่อาไส ແລະป่อนแผ่พันขอๆสัด, ທັງເປັນป่อนทำมาหากินขอๆคน ແລະสัดอีกด้อย.

ສະນັ້ນ, ພວກເຮົາທຸກຄົນຕ້ອງຊ່ວຍກັນรักสา, ຊ່ວຍກັນปูกต้นไม้, ບໍ່ຄວນຕັດ ຫຼື ຈູດທຳລາຍ ເພື່ອໃຫ້ป่าไม้ขยายงามตะหูอดไป.

Bài 55/ trang 217/ lớp hai

Gìn giữ rừng

Rừng là tài sản quý giá của dân tộc. Ở trong rừng có cây có giá đắt lẫn có ích trong việc sử dụng nhiều loại như: cây giáng hương, kiền kiền, gỗ thông, gỗ trắc, bằng lăng nước và các cây gỗ khác. Ngoài ra còn có cây rỗng

nữa như: nứa, le đầu lá nhỏ, tre luồng, cây tre,... gỗ mỗi loại có lợi ích khác nhau như: làm đồ dùng, nhà, trường học, rào và v.v. Rừng làm cho không khí trong lành, là nơi sinh sống và nơi phát triển nòi giống của thú, vừa là nơi làm ăn sinh sống của người và thú nữa.

Vì vậy, mọi người chúng ta phải giúp nhau gìn giữ, giúp nhau trồng cây, không nên chặt hay đốt phá để cho rừng cây mãi mãi xanh tươi.

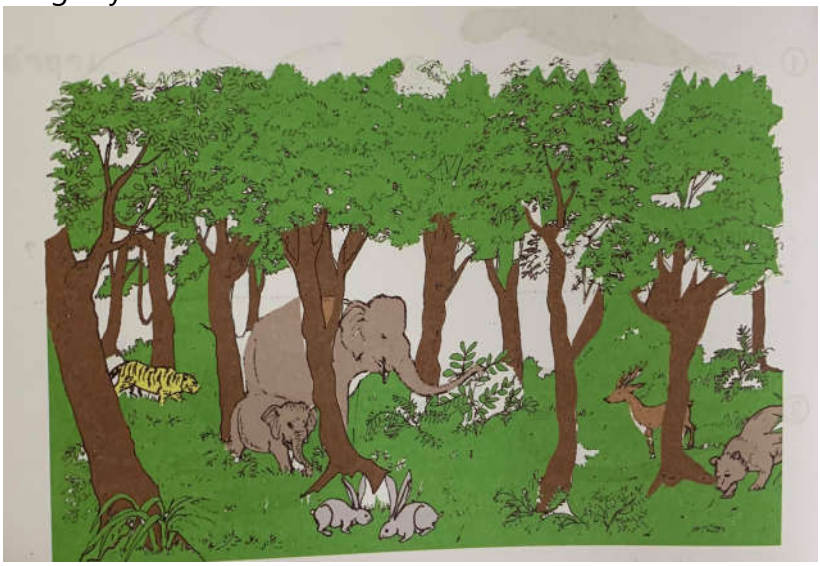

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 56 ຫນ້າ 221/ ຫ້ອງ ບ 2

ຕົ້ນມ່ວງ

ຢູ່ຕໍ່ຫນ້າເຮືອນຂອງຂ້ອຍມີຕົ້ນມ່ວງຕົ້ນຫນຶ່ງທີ່ມີຫນາກດົກຫນາ. ມື້ຫນຶ່ງແມ່ຂອງຂ້ອຍໄປເຮັດວຽກບໍ່ທັນມາ ຂ້ອຍຈຶ່ງຟ້າວລັກຂຶ້ນເພື່ອເອົາຫນາກມ່ວງ.

ພໍແຕ່ຂຶ້ນໄປຮອດ ມົດສົ້ມກ້ຫຸ້ມມາໃສ່ ແລະກັດຫນ້າ, ກັດຕາ, ກັດແຂນ ແລະຂາ... ຂ້ອຍພະຍາຍາມໃຊ້ມືບັດມົດອອກ ແຕ່ມັນກ້ຫຸ້ມມາໃສ່ຫຼາຍກວ່າເກົ່າ. ຂ້ອຍຍ້າຍບາດຕີນໄປຍຽບງ່າໄມ້ໂດກ ຂ້ອຍຈຶ່ງຕົກ

ລົງມາ. ຂ້ອຍໄປຢືນໂຕຢູ່ທີ່ໂຮງຫມໍ ແລະເຫັນແມ່ກຳລັງນັ່ງເຝົ້າຢູ່ ແມ່ບອກວ່າ: "ລູກຕົກຕົ້ນມ່ວງແຕ່ມື້ແລງວານນີ້ ຕ່ໄປລູກຢ່າຂຶ້ນອີກເດີ ".
ນັບແຕ່ມື້ນັ້ນມາເຮັດໃຫ້ຂ້ອຍຈື່ ແລະບໍ່ຂຶ້ນຕົ້ນໄມ້ອີກ.

Bài 56/ trang 221/ lớp hai

Cây xoài

Ở trước mặt nhà của tôi có một cây xoài có trái sum suê. Một hôm mẹ của tôi đi làm chưa về, tôi mới vội trộm trèo lên để lấy quả xoài.

Vừa lên đến nơi, kiến đỏ đã xúm lại và cắn mặt, cắn mắt, cắn tay và chân... Tôi cố gắng dùng tay gạt kiến ra, nhưng nó vẫn xúm lại nhiều hơn trước. Tôi chuyển bước chân đi đạp phải cành mục, tôi mới rơi xuống. Tôi tỉnh dậy tại bệnh viện và thấy mẹ đang ngồi canh, mẹ nói rằng: "con rớt cây xoài từ chiều hôm qua, kể từ nay con đừng trèo lên nữa nghe".

Kể từ hôm đó đến nay làm cho tôi nhớ và không trèo lên cây nữa.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 57 ໜ້າ 225/ ຫ້ອງ ປ 2

ລະວັງໄຟໃນຍາມແລ້ງ

ໃນລະດູແລ້ງ ອາກາດຈະປ່ຽນແປງເປັນໄລຍະ. ແຕ່ເດືອນພະຈິກ ເຖິງເດືອນມີນາ ອາກາດຈະເຢັນ ແລະຫນາວ. ໃນລະຫວ່າງເດືອນເມສາ ເຖິງເດືອນພຶດສະພາ ອາກາດຈະອົບອຸ່ນ ແລະຮ້ອນຫຼາຍ ຈົນເຮັດໃຫ້ນ້ຳ ຕາມຫ້ວຍຮ່ອງເຫຼືອຫນ້ອຍ ຫຼື ບົກໄປຫມົດກໍມີ. ໃບໄມ້ຈະຫ່ຽວແຫ້ງ ຂຸ ຫຼົ່ນຈາກລຳຕົ້ນ ຍ້ອນບໍ່ມີນ້ຳຫຼໍ່ລ້ຽງພຽງພໍ.

ມື້ຫນຶ່ງ ພວກນັກຮຽນເລີກມາຈາກໂຮງຮຽນ ເຫັນໄຟໄຫມ້ຕໍ່ ເຝືອງແຫ້ງຢູ່ໃກ້ຮ້ານເຝືອງ ແລະເຮືອນ ເຊິ່ງເຈົ້າຂອງບໍ່ຢູ່ ທ້າວ ສົມ ພອນ ຊວນຫມູ່ຫັກຜິດໄມ້ຕີໃຫ້ໄຟມອດ ແລ້ວລາວເວົ້າກັບຫມູ່ "ຖ້າເຮົາ ບໍ່ມອດໄຟ ມັນອາດຈະໄຫມ້ຮ້ານເຝືອງ ແລ້ວລຸກລາມໄປເຖິງເຮືອນພວກ ເຮົາໄດ້".

Bài 57/ trang 225/ lớp hai

Đề phòng lửa trong mùa khô

Trong mùa khô, không khí sẽ thay đổi thành từng đợt. Từ tháng mười một đến tháng ba, không khí sẽ mát và lạnh. Trong khoảng tháng tư đến tháng năm, không khí sẽ ấm áp và nóng nhiều đến nổi làm cho nước tại khe suối còn ít hay cạn đi hết cũng có. Lá cây sẽ khô héo, rơi rụng khỏi thân cây vì không có nước nuôi dưỡng đầy đủ.

Một hôm, chúng học sinh bãi ra từ trường, thấy lửa cháy gộc rơm khô ở gần giàn rơm và nhà mà chủ nhà không có ở nhà, thao Sốm Phon rủ bạn bẻ cành cây đập cho lửa tắt rồi cậu nói với bạn: "nếu mình không dập lửa, nó có thể cháy giàn rơm rồi cháy lan đến nhà chúng mình được".

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 59/ ຫນ້າ 233/ ຫ້ອງ ບ 2

ບ້ານຂອງຂ້ອຍ

ບ້ານຂອງຂ້ອຍຕັ້ງຢູ່ເນີນພູ, ຢູ່ແຄມບ້ານມີທົ່ງນາ ແລະໂຮງຮຽນ. ບ້ານນີ້ຕັ້ງມາໄດ້ຫຼາຍປີແລ້ວ, ເຮືອນຂອງຊາວບ້ານມີທັງຫມົດ 65 ຫຼັງ. ພາຍໃນບ້ານມີຫົນທາງຕັດອອກໄປໃສ່ຖະຫນົນໃຫຍ່, ມີສຸກສາລາ ເປັນບ່ອນເຮັດວຽກຂອງນາຍຫມໍ, ມີຮ້ານຄ້າ ແລະຕະຫຼາດເປັນບ່ອນຊື້ຂາຍຂອງຊາວບ້ານ.

ໂຮງຮຽນຕັ້ງຢູ່ແປະຖະຫນົນໃຫຍ່ ແລະເປັນບ່ອນຮຽນຫນັງສືຂອງນັກຮຽນ. ຊາວບ້ານທຸກຄອບຄົວມີດິນນາຂອງຕົນເອງເປັນບ່ອນປູກເຂົ້າ ບາງຄອບຄົວເຮັດນາປີລະ 2 ເທື່ອຄື: ນາປີ ແລະນາແຊງ. ບາງຄອບຄົວກໍ່ເຮັດສວນເພື່ອປູກສາລີ, ຫມາກອຶ, ຫມາກແຕງ, ມັນຕົ້ນ ແລະພືດອື່ນໆ. ນອກຈາກປູກເວ້ກິນ ເພີ່ນຍັງເອົາໄປຂາຍຢູ່ຕະຫຼາດ ເພື່ອເອົາເງິນໄປຊື້ເຄື່ອງໃຊ້ໃນຄອບຄົວ.

ຂ້ອຍຮັກບ້ານ ແລະບໍ່ຖິ້ມສິ່ງເປີເປື້ອນໃສ່ເດີ່ນບ້ານຈັກເທື່ອ. ດັ່ງນັ້ນ, ບ້ານຂ້ອຍຈຶ່ງສະອາດ ແລະສວຍງາມ.

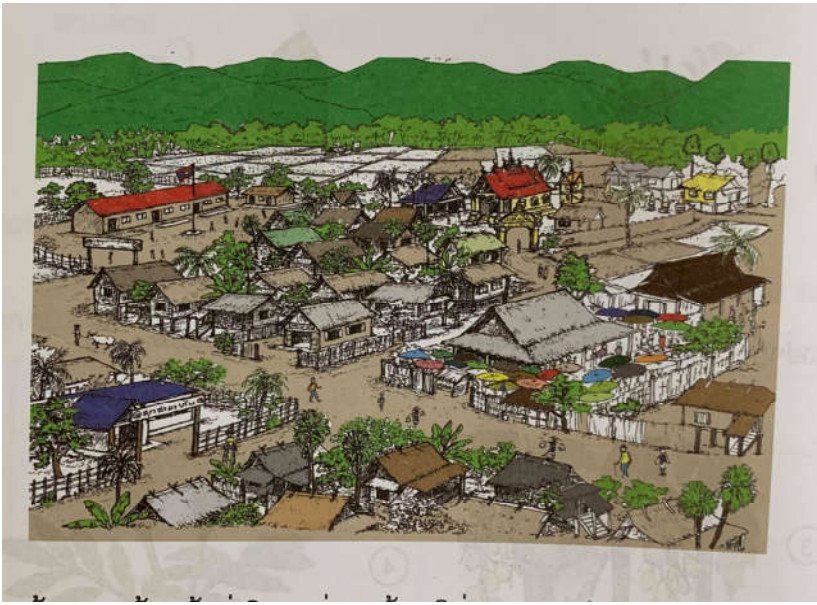

Bài 59/ trang 233/ lớp hai

Làng của tôi

Làng của tôi đặt ở triền núi, ở rìa làng có đồng ruộng và trường học. Làng này dựng lên được nhiều năm rồi, nhà của dân làng có tất cả 65 ngôi nhà. Trong làng có con đường cắt ra đường cái, có trạm xá là nơi làm việc của y sĩ, có cửa hàng và chợ là nơi mua bán của dân làng.

Trường học đặt ở sát đường cái và là nơi học tập của học sinh. Dân làng mọi gia đình có đất ruộng của bản thân mình làm nơi trồng lúa, một số gia đình làm ruộng mỗi năm 2 lần như: vụ mùa và vụ chiêm. Một số gia đình thì làm vườn để trồng ngô, bí, dưa, sắn và các cây khác. Ngoài việc trồng để ăn, người ta còn đem đi bán ở chợ để lấy tiền đi mua đồ dùng trong gia đình.

Tôi yêu làng và không vất đồ nhớp nhúa vào sân làng bao giờ. Vì vậy, làng của tôi mới sạch sẽ và xinh đẹp.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 60/ ໜ້າ 237/ ຫ້ອງ ບ 2

ອະນຸສາວະລີນັກຮົບນິລະນາມ

ອະນຸສາວະລີນັກຮົບນິລະນາມ ແມ່ນບ່ອນລະນຶກເຖິງຜົນງານ ຂອງທະຫານ, ຕຳຫຼວດ ແລະພະນັກງານທີ່ເສຍສະຫຼະຊີວິດໃນການສູ້ຮົບ ກັບສັດຕູໃນສະໄໝສົງຄາມ. ຮູບຊົງຂອງອະນຸສາວະລີຄ້າຍຄືທາດທີ່ພວກ ເຮົາເຄີຍເຫັນ ສິ່ງທີ່ແຕກຕ່າງຈາກທາດເຊິ່ງເຮົາເຫັນທົ່ວໄປ ແມ່ນ ເທິງຍອດມີຮູບດາວຫນ່ວຍໜຶ່ງຕິດຢູ່. ເພື່ນສ້າງອະນຸສາວະລີນີ້ໄວ້ໃນບໍລິ ເວນເດີ່ນທີ່ກວ້າງຂວາງສວຍງາມ ເປັນບ່ອນສຳຄັນຂອງແຂວງ ແລະ ເມືອງນັ້ນ.

ເມື່ອຮອດວັນຊາດ, ວັນກອງທັບ ແລະວັນສຳຄັນຕ່າງໆ ເພື່ນກໍ ນຳເອົາພວງມາລາໄປວາງຕໍ່ຫນ້າອະນຸສາວະລີ ເພື່ອລະນຶກເຖິງຄຸນງາມ ຄວາມດີຂອງນັກຮົບເຫຼົ່ານັ້ນ.

Bài 60/ trang 237/ lớp hai

Đài liệt sĩ

Đài liệt sĩ là nơi tưởng niệm đến công lao của bộ đội, công an và cán bộ đã hi sinh trong cuộc chiến đấu

với kẻ thù thời chiến tranh. Hình dáng của đài tưởng niệm tựa như tháp mà chúng ta thường thấy, điều khác biệt với tháp mà ta thấy phổ biến là trên đỉnh có đính hình một ngôi sao. Người ta dựng đài tưởng niệm này ở trong khuôn viên sân rộng rãi và xinh đẹp, là nơi quan trọng của tỉnh và huyện đó.

Khi đến ngày quốc khánh, ngày lễ quân đội và các ngày quan trọng khác, người ta đã đưa vòng hoa đến đặt trước đài liệt sĩ để tưởng niệm đến công trạng của các chiến sĩ đó.

&&&&&&&&&&

ບົດທີ 61 ໜ້າ 241/ ຫ້ອງ ປ 2

ວັດບ້ານຂ້ອຍ

ວັດບ້ານຂ້ອຍສະອາດງາມຕາ ຕັ້ງຢູ່ແຄມນ້ຳເຊ ລະຫວ່າງກາງບ້ານເໜືອກັບບ້ານໃຕ້. ເຂດວັດມີຮົ້ວຜັງລວງນອ້ອມເປັນຮູບຈະຕຸລັດ ເພີ່ນເອີ້ນຮົ້ວນັ້ນວ່າ ຕ້ານວັດ.

ພາຍໃນວັດມີຕົ້ນດອກໄມ້ທີ່ສວຍງາມ ແລະໄມ້ໃຫຍ່ເປັນຮົ່ມເຢັນດີ. ກຸຕິ້ຫຼາຍຫຼັງເປັນບ່ອນນອນ, ສົມເປັນບ່ອນໄຫວ້ພະ ແລະສູດມົນຂອງຄູບາ ແລະຈິວ. ນອກຈາກນັ້ນ ຍັງມີຫໍແຈກເປັນບ່ອນເຕົ້າໂຮມຊາວບ້ານເວລາເຮັດບຸນ, ຟັງເທດ ແລະຊຸມນຸມວຽກງານອື່ນໆ.

ວັດແມ່ນສະຖານທີ່ອັນສັກສິດ ແລະເຄົາລົບບູຊາຂອງພຸດທະສາສະນິກະຊົນ ມາແຕ່ດົນນານແລ້ວ.

Bài 61/trang 241/ lớp hai

Chùa làng tôi

Chùa làng tôi sạch sẽ đẹp mắt, dựng ở ven con sông nhỏ giữa làng bắc và làng nam. Ranh giới làng có hàng rào chôn vòng quanh liên tiếp thành hình vuông, người ta gọi là hàng rào chùa.

Bên trong chùa có cây hoa xinh đẹp và cây to có bóng râm tươi mát. Nhiều tòa tăng phòng làm chỗ ngủ,

điện là nơi thờ cúng Phật và đọc kinh của sư sãi và tiểu. Ngoài ra, còn có phòng hội họp là nơi tập trung dân làng để làm bun, nghe thuyết pháp và tụ họp các công việc khác.

Chùa là nơi linh thiêng và tôn nghiêm của các Phật tử đã từ xa xưa rồi.

&&&&&&&&&&&

ບົດທີ 63 ໜ້າ 249/ ຫ້ອງ ບ 2

ພາຫະນະ

ໃນສະໄໝບູຮານບໍ່ທັນມີພາຫະນະໃຊ້ຫຼາຍຢ່າງ, ການເດີນທາງ ລະຫວ່າງບ້ານຕໍ່ບ້ານ ເມືອງຕໍ່ເມືອງ ແລະແຂວງຕໍ່ແຂວງ ເພີ່ນກໍຍ່າງ ຫຼື ຂີ່ຊ້າງ, ຂີ່ລໍ້ ຫຼື ຂີ່ກວຽນ.

ສະໄໝປັດຈຸບັນ ການເດີນທາງສະດວກສະບາຍ ເພາະມີພາຫະ ນະຮັບໃຊ້ຫຼາຍຢ່າງ. ເມື່ອໄປທາງບົກ ກໍຂີ່ລົດຖີບ, ລົດຈັກ ຫຼື ລົດຍົນ. ຫາກໄປທາງນ້ຳ ກໍຂີ່ແພ, ເຮືອຖ່ຽ, ເຮືອພາຍ, ເຮືອຈັກ ຫຼື ກຳປັ່ນ. ຖ້າໄປ ທາງອາກາດ ກໍຂີ່ເຮືອບິນ.

ຍ້ອນມີພາຫະນະຮັບໃຊ້ຫຼາຍຢ່າງ ຈຶ່ງເຮັດໃຫ້ການຄົມມະນາຄົມ ຂົນສົ່ງ ແລະການຄ້າຂະຫຍາຍຕົວ ນັບມື້ນັບຫຼາຍຂຶ້ນ.

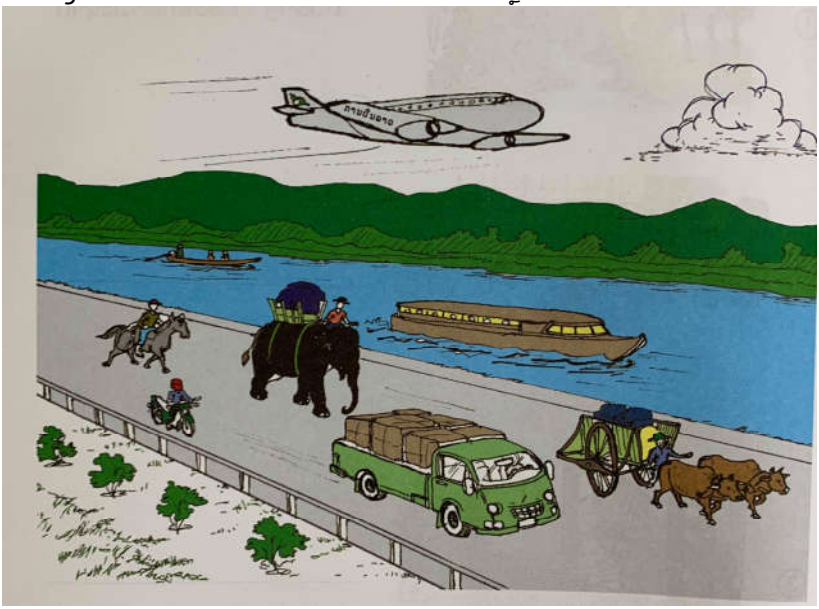

Bài 63/trang 249/ lớp hai

Phương tiện

Thời kì cổ xưa chưa có nhiều loại phương tiện, việc đi lại giữa làng với làng, huyện với huyện và tỉnh với tỉnh, người ta vẫn đi bộ hoặc cưỡi voi, đi xe hoặc đi xe bò.

Thời kì hiện tại, việc đi lại thuận tiện vì có nhiều loại phương tiện phục vụ. Khi đi đường bộ thì đi xe đạp, xe máy hay xe ô tô. Nếu đi đường thủy thì đi bằng bè, thuyền chống, thuyền chèo, thuyền máy hay tàu thủy. Nếu đi đường hàng không thì đi máy bay.

Vì có nhiều loại phương tiện phục vụ nên mới làm cho việc giao thông vận tải và buôn bán ngày càng phát triển lên nhiều.

&&&&&&&&&&